



THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ

BẢN TIN CỦA BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM!



PHỤC VỤ SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 11 NĂM 2025

THÔNG TIN
SINH HOẠT CHI BỘ
Tháng 11 - 2025



Đồng chí Lê Minh Hưng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương cùng các đồng chí đại diện các Ban đảng Trung ương, lãnh đạo Thành ủy Đà Nẵng và Tỉnh Đắk Lắk chụp ảnh lưu niệm tại Hội nghị công bố quyết định của Bộ Chính trị về công tác cán bộ

Chịu trách nhiệm xuất bản
ĐINH THỊ THU THANH
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Trưởng Ban Biên tập
VÕ TRẦN QUANG
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Thành viên Ban Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
NGUYỄN HOÀNG THÀNH
NGUYỄN THỊ THU HẰNG
TRẦN ĐÌNH CAO NGUYỄN

Địa chỉ
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
số 14 Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột,
tỉnh Đắk Lắk
Số điện thoại: 080.50665

Giấy phép xuất bản số: 168/GP-XBBT
do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh
cấp ngày 19/8/2025

MỤC LỤC
ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN
Sinh hoạt chi bộ tháng 11/2025

Trang

* Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031.....	1
HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH	
* Thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh.....	4
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG	
* Tư duy mới, tầm nhìn chiến lược của Đảng về quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.....	10
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ	
* Bình dân học vụ số - tiền đề thực hiện thắng lợi cách mạng chuyển đổi số trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.....	15
* Thông cáo báo chí phiên họp thứ hai Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk.....	18
HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG	
* Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của tổ chức cơ sở đảng thời gian tới...	21
* Quy định của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.....	23
THÔNG TIN TRONG TỈNH	
* Tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh	30
* Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và đánh giá hoạt động mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (từ ngày 01/7/2025 đến nay).....	36
* Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận, Chỉ thị của Trung ương về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.....	39
* Kế hoạch triển khai phong trào thi đua “Đắk Lắk phát huy đoàn kết, nỗ lực, sáng tạo phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tăng trưởng 8% trở lên năm 2025 và tăng trưởng hai con số trong những năm tiếp theo”.....	43
* Kiểm soát chặt chẽ, tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính	47
THÔNG TIN TRONG NƯỚC	
* Thông báo Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.....	49
* Công bố toàn văn dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.....	54
* Tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp và nhiệm vụ trong thời gian tới.....	59
* Tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh	64
HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI	
* Chuyển thăm cấp Nhà nước của Tổng Bí thư Tô Lâm và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tới Triều Tiên.....	66
* Việt Nam tái đắc cử vào Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2026-2028.....	68
* Bối cảnh tình hình thế giới hiện nay.....	69
* Công ước Hà Nội: Khẳng định vị thế, uy tín và năng lực hội nhập toàn cầu của Việt Nam trong Kỷ nguyên số.....	72
* Một số sự kiện thế giới đáng chú ý.....	73



Các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk tặng hoa chúc mừng đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk và đồng chí Nguyễn Đình Trung, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Huế nhiệm kỳ 2025 - 2030



Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy phát biểu nhận nhiệm vụ tại Hội nghị công bố Quyết định của Bộ Chính trị về công tác cán bộ (16/10/2025)

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

Sinh hoạt chi bộ tháng 11/2025

- Tuyên truyền các ngày kỷ niệm, truyền thống, sự kiện quan trọng: 108 năm Cách mạng Tháng Mười Nga (07/11/1917 - 07/11/2025); 95 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam - Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2025) và Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11); 43 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 - 20/11/2025); 85 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (23/11/1940 - 23/11/2025); 85 năm Ngày Nam Kỳ khởi nghĩa (23/11/1940 - 23/11/2025); Ngày sinh Ph. Ăng ghen (28/11/1820 - 28/11/2025) ...

- Tuyên truyền Kết luận số 197-KL/TW ngày 03/10/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của tổ chức cơ sở đảng thời gian tới.

- Tuyên truyền Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

- Tuyên truyền Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Đắk Lắk lần thứ I năm 2025 với chủ đề “Thi đua đổi mới, sáng tạo, tăng tốc bứt phá, đưa Đắk Lắk cùng cả nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, giàu đẹp, văn minh, bản sắc”;

- Tuyên truyền kết quả tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Tuyên truyền Kế hoạch số 01-KH/TU, ngày 07/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận, Chỉ thị của Trung ương về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

- Tuyên truyền Kế hoạch số 078/KH-UBND, ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai phong trào thi đua “Đắk Lắk phát huy đoàn kết, nỗ lực, sáng tạo phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tăng trưởng 8% trở lên năm 2025 và tăng trưởng hai con số trong những năm tiếp theo”.

- Tuyên truyền Công văn số 05398/UBND-PVHCC, ngày 07/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiểm soát chặt chẽ, tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.



**ĐỊNH HƯỚNG
TUYÊN TRUYỀN**



ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CÁC CẤP TIẾN TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2026 - 2031

BAN BIÊN TẬP

Vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Khi cách mạng chưa giành được chính quyền về tay Nhân dân, theo yêu cầu của cách mạng, Mặt trận có lúc đã thực hiện chức năng của chính quyền trong vùng tạm chiếm hoặc vùng mới giải phóng. Ngay sau khi giành được chính quyền về tay Nhân dân, Mặt trận đã trở thành một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị nước ta. Mặt trận và các tổ chức khác trong hệ thống chính trị ở nước ta tuy có vai trò, vị trí, chức năng và phương thức hoạt động khác nhau nhưng đều là công cụ thực hiện và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân nhằm một mục đích chung là: Phấn đấu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh, có vị trí xứng đáng trên trường quốc tế.



*Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
Phường Thành Nhất lần thứ I,
nhiệm kỳ 2025-2030*

Tại Nghị quyết số 203/2025/QH15, ngày 16/6/2025 của Quốc hội về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã nêu rõ: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận của hệ thống chính trị của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; là cơ sở chính trị của chính quyền Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thể hiện ý chí, nguyện vọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan nhà nước; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam số 75/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 09/6/2015 khẳng định tại Điều 12 (Nguyên tắc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc): Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát triển đa dạng các hình thức tổ chức, hoạt động để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài, không phân biệt thành phần giai cấp,



tầng lớp xã hội, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, quá khứ nhằm động viên mọi nguồn lực góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Như vậy, vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do chính Nhân dân, chính lịch sử cách mạng Việt Nam thừa nhận và được hiến định trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Yêu cầu, nhiệm vụ của Đại hội Mặt trận cấp tỉnh, cấp xã và Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031

Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là sự kiện có ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc, được tiến hành ngay sau khi thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; là dấu mốc đặc biệt, khi đã hợp nhất, sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ về trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Quá trình chuẩn bị và tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã và Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031 là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, dân chủ nhằm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức, trách nhiệm và hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trong việc thực hiện đường lối chiến lược của Đảng về tăng cường phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; về vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới. Đồng thời cũng là quá trình tổ chức Mặt trận từ cơ sở đến Trung ương đề ra các giải pháp thiết thực củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ và tổ chức phát động phong trào thi đua thiết thực rộng khắp, lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031 nhằm: Tổng kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029; đánh giá khách quan, sát đúng tình hình các tầng lớp Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chỉ rõ những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm. Xây dựng phương hướng, mục tiêu, chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong nhiệm kỳ 2026 - 2031, bảo đảm bám sát các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước trong giai đoạn mới và tinh thần của Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng. Kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp.

Đại hội Mặt trận các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031 sẽ tiến hành đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ qua, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, Chương trình hành động cho nhiệm kỳ mới và tham gia góp ý kiến vào dự thảo văn kiện của Đại hội Mặt trận cấp trên trực tiếp với các nội dung, công việc sau đây:



- Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031 đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng và trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, thể hiện rõ vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Đại hội phải phản ánh đầy đủ, trung thực ý chí, nguyện vọng và tiếng nói của các tầng lớp Nhân dân, các tổ chức thành viên trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong toàn hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Thông qua Đại hội thể hiện quyết tâm chính trị cao trong việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, sáng tạo trong cách làm, đột phá trong tư duy và hành động, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị và đời sống xã hội.

- Nội dung, chương trình và các văn kiện trình Đại hội phải bảo đảm tính khoa học, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tiễn của đất nước. Các văn kiện trình Đại hội cần được tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, lấy ý kiến rộng rãi trong hệ thống Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên và các tầng lớp Nhân dân. Phát huy được trí tuệ và trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tầng lớp Nhân dân, góp phần tạo nên những chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của hệ thống Mặt trận các cấp trong kỷ nguyên mới.

- Công tác nhân sự của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ mới bảo đảm đúng các quy định của Đảng, Nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng bộ và phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo mô hình mới.

- Đại biểu tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải tiêu biểu về phẩm chất, trí tuệ, uy tín, đại diện các tầng lớp Nhân dân, có tinh thần trách nhiệm, khả năng tham gia góp ý xây dựng các văn kiện và phương hướng công tác của Mặt trận nhiệm kỳ mới.

- Quá trình chuẩn bị và tổ chức Đại hội phải bảo đảm tính kế thừa và đổi mới. Việc chuẩn bị và tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031 phải đảm bảo trang trọng, thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ, an toàn, tiết kiệm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiến hành sau đại hội đảng bộ cùng cấp; cấp xã hoàn thành trước ngày 31/10/2025; cấp tỉnh hoàn thành trước ngày 31/12/2025. Đại hội của các tổ chức chính trị - xã hội tiến hành ngay sau Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031 hoàn thành trong tháng 5/2026; Đại hội đại biểu toàn quốc của các tổ chức chính trị - xã hội hoàn thành trong tháng 6/2026.





THỰC HIỆN ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC TRONG THỜI KỲ MỚI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THẾ TRUNG

Chuyên gia tư vấn Hội đồng Lý luận Trung ương

Đại đoàn kết toàn dân tộc là tư tưởng nhất quán và xuyên suốt của Đảng ta và trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thực hiện lời căn dặn của Bác, từ khi thành lập đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm lãnh đạo, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần làm nên những thành quả vĩ đại, mốc son ngời sáng trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, cũng như công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc

Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đặc biệt quan tâm đến xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Ngày 01/02/1942 trong bài báo “Nên học sử ta”, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”. Trong Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa (Tháng Tám năm 1945), Người viết: “Có đoàn kết mới có lực lượng, có lực lượng mới giành được độc lập, tự do”. Là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vấn đề đoàn kết gắn với giữ nghiêm kỷ luật trong Đảng. Người nhấn mạnh mối quan hệ biện chứng đó: “Đoàn kết là sức mạnh của Đảng. Đoàn kết chặt chẽ và kỷ luật nghiêm khắc, hai điều đó không thể tách rời nhau. Kỷ luật nghiêm để bảo đảm tư tưởng nhất trí và hành động thống nhất của toàn Đảng, toàn dân”. Trong bài bế mạc Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ bảy mở rộng, ngày 12/3/1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập đến đoàn kết chặt chẽ giữa cán bộ lãnh đạo: “Ngày nay, sự đoàn kết trong Đảng là quan trọng hơn bao giờ hết, nhất là sự đoàn kết chặt chẽ giữa các cán bộ lãnh đạo” ... “Muốn đoàn kết chặt chẽ trong Đảng, ắt phải thống nhất tư tưởng, mở rộng dân chủ nội bộ, mở rộng tự phê bình và phê bình”. Bằng lý luận sắc sảo, tầm nhìn rộng lớn từ quá trình hoạt động cách mạng phong phú của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc kết vấn đề đoàn kết thành một triết lý, một chân lý khoa học: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công”.

Trước lúc đi xa, trong Di chúc của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta những điều căn dặn thiêng liêng: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”.



Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách để xây dựng và thực hiện khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhờ đoàn kết chặt chẽ nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã lãnh đạo Nhân dân đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược và giành nhiều thành tựu quan trọng, có ý nghĩa lịch sử về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Một số giải pháp chủ yếu tiếp tục thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ mới

Thời kỳ mới, mở ra nhiều thời cơ, thuận lợi mới, nhưng có không ít khó khăn, thách thức. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ và tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Một số thành tựu khoa học - công nghệ, như trí tuệ nhân tạo (AI), rô-bốt, điện toán đám mây, internet vệ tinh, chuỗi khối (blockchain), ... phát triển đột phá chưa từng có. Xu thế chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng ngày càng được nhiều quốc gia quan tâm thúc đẩy.

Cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mở ra nhiều triển vọng để đất nước thực hiện thắng lợi mục tiêu 100 năm thành lập Đảng và 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam... Sự lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh mới của đất nước và quốc tế sẽ tác động sâu sắc đến sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Để tiếp tục thực hiện đoàn kết dân tộc trong thời kỳ mới cần đẩy mạnh thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII “Về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”.

Thông qua Nghị quyết số 43-NQ/TW, Đảng ta đưa ra quan điểm khoa học, biện chứng, trong đó xác định: Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, đường lối chiến lược quan trọng, xuyên suốt của Đảng; nguồn sức mạnh to lớn, yếu tố quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, Nghị quyết số 43-NQ/TW định hướng rõ 7 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để toàn Đảng, toàn dân thực hiện, cụ thể: (1) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và Nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; (2) Hoàn thiện chủ trương, chính sách về đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước; (3) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường đoàn kết trong Đảng, giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; (4) Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước trong phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; (5)



Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tiềm năng sức sáng tạo của Nhân dân; (6) Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, huy động mọi nguồn lực cho phát triển đất nước; (7) Tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả. Để sớm đưa nghị quyết vào cuộc, cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định, kịp thời biểu dương địa phương, cơ quan, đơn vị làm tốt và phê bình nơi không triển khai hoặc triển khai hình thức, hiệu quả thấp.

Thứ hai, lựa chọn, bố trí, phân công cán bộ thực sự có đức, có tài sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Từ trước đến nay, công tác cán bộ có tác động rất lớn đến sự đồng thuận xã hội và đoàn kết nội bộ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”; “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Trong bài trả lời phỏng vấn báo chí nhân dịp Xuân Ất Tỵ 2025 với chủ đề “Hội tụ và khát vọng, vững bước vào kỷ nguyên phát triển mới”, Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định: “Về công tác nhân sự, đây là công việc hệ trọng, là “then chốt” của “then chốt”, có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới”. Chuẩn bị nhân sự cho đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, Trung ương, Bộ Chính trị đã định hướng rất chặt chẽ, kiên quyết không để lọt vào cấp ủy, lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị cán bộ không có bản lĩnh chính trị vững vàng, không kiên định quan điểm của Đảng, giảm sút uy tín, gây mất đoàn kết, có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, cục bộ địa phương, ...

Hiện nay, việc sắp xếp lại một số ban, bộ, ngành Trung ương, tỉnh, thành phố và xã, phường đã được lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, đảm bảo lộ trình, bước đi cụ thể và rất khẩn trương. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các đơn vị được sắp xếp lại hợp lý và vận hành đồng bộ. Đồng thời, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị ảnh hưởng do sắp xếp lại tổ chức bộ máy. Tuy nhiên, do nhiều lý do khách quan, chủ quan nên có địa phương việc rà soát, đánh giá phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ chưa chặt chẽ, việc bố trí, phân công một số cán bộ chưa phù hợp. Dẫn tới, bố trí cấp trưởng, cấp phó ở một số địa phương, đơn vị chưa thực sự hợp lý làm cho một bộ phận cán bộ tâm tư, ảnh hưởng đến sự đoàn kết, nhất trí trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thời kỳ mới, đòi hỏi các cơ quan tham mưu về công tác cán bộ phải hết sức công tâm, khách quan trong đánh giá cán bộ để trình cấp ủy có thẩm quyền quyết định. Thực tế ở địa phương, đơn vị nào, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý lãnh đạo, chỉ đạo phát triển



kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân sẽ xây dựng được khối đoàn kết toàn dân trong Đảng và trong xã hội thực chất, hiệu quả.

Thứ ba, tiếp tục kiên định thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt đảng.

Từ ngày thành lập Đảng đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đẩy mạnh công cuộc đổi mới, kiên định thực hiện nguyên tắc của Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng trên mọi lĩnh vực.

Tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt đảng, được quy định trong Điều lệ Đảng, là sự kết hợp chặt chẽ giữa hai mặt tập trung và dân chủ trong một mối quan hệ hữu cơ, biện chứng. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Tập thể lãnh đạo là dân chủ. Cá nhân phụ trách là tập trung. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách tức là dân chủ tập trung” ... “Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau”.

Từ thực tiễn việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng qua các nhiệm kỳ đại hội và những năm đổi mới vừa qua, Đại hội XIII của Đảng đã đúc kết nhiều bài học kinh nghiệm, trong đó nhấn mạnh bài học: “Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị, thực hiện nghiêm nguyên tắc xây dựng Đảng, thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng”. Không có dân chủ thông qua thảo luận, tranh luận để đi đến lựa chọn phương án có tính khả thi nhất, tốt nhất thì khó tạo được sự thống nhất, nhưng không có tập trung thì không thể chuyển nhận thức thành hành động để lãnh đạo giải quyết nhiệm vụ chính trị trên thực tế. Không có tập trung thì Đảng không thành một tổ chức chiến đấu, một tổ chức hành động. Nguyên tắc tập trung dân chủ bảo đảm cho Đảng ta thống nhất về chính trị, tư tưởng, tổ chức, thống nhất ý chí và hành động; là cơ sở để xây dựng và củng cố đoàn kết của Đảng, làm cho Đảng luôn luôn là một chính thể thống nhất được tổ chức chặt chẽ, có kỷ luật nghiêm minh, khắc phục tình trạng phân tán, cục bộ, bè phái, vô tổ chức. Trong giai đoạn mới, Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng, kiên định nguyên tắc xây dựng Đảng... Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động”.



Nhờ kiên định đổi mới có nguyên tắc, thực hiện hiệu quả nguyên tắc tập trung dân chủ, coi đó là nguyên tắc chính trị cốt tử, sống còn của một Đảng chân chính vì thế Đảng ta đã lãnh đạo Nhân dân ta, đất nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, đạt nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Thứ tư, tiếp tục thực hành tốt dân chủ trong Đảng và dân chủ trong toàn xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức quan tâm đến việc thực hành dân chủ. Người nói: “Thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn”, đồng thời Người căn dặn: “làm việc phải có dân chủ bàn bạc, nhưng chú ý dân chủ phải có tổ chức kỷ luật”.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã đề ra nhiều chủ trương đúng đắn về dân chủ: Dân là gốc, tập trung và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; xác định dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước, là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Từ Đại hội VI đến Đại hội XIII của Đảng, Đảng ta có bước tiến mới về thực hành dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt đảng. Trong đại hội đảng các cấp, trong các hội nghị của Đảng, mỗi đảng viên đều có quyền thảo luận, bàn bạc, tham gia công việc của Đảng, phê bình, chất vấn đảng viên khác, trình bày hết ý kiến của mình, có quyền bảo lưu ý kiến hoặc đề đạt lên các cơ quan cấp trên cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, nghị quyết, quyết định của tổ chức đảng được thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số, việc bầu cử trong Đảng từ chi bộ đến đảng bộ trực thuộc Trung ương đều được bầu cử dân chủ theo nguyên tắc bỏ phiếu kín, không gò ép, áp đặt. Quy trình lấy phiếu tín nhiệm và việc ứng cử, đề cử đều được đưa vào quy định của Đảng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ. Việc đề bạt, khen thưởng và kỷ luật đảng viên trước khi tập thể bàn bạc, quyết định đều lấy ý kiến góp ý, nhận xét của cơ quan liên quan. Tiến tới Đại hội XIV của Đảng, Trung ương đã gửi các văn kiện dự thảo trình Đại hội để lấy ý kiến góp ý của tổ chức đảng, đảng viên và Nhân dân. Đó là cách làm thường xuyên của Đảng để tập hợp trí tuệ của cán bộ, đảng viên, Nhân dân trước vấn đề hệ trọng của đất nước. Thực tiễn cách mạng nước ta cho thấy, có dân chủ rộng rãi trong Đảng mới có thể thực hiện được dân chủ trong toàn xã hội, phát huy dân chủ vừa là yêu cầu để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, vừa là nguyện vọng chính đáng của đông đảo cán bộ, đảng viên.

Đi đôi với thực hành dân chủ trong Đảng, Đảng ta đặc biệt quan tâm lãnh đạo thực hành dân chủ trong toàn xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: “trí tuệ và sáng kiến của quần chúng là vô cùng tận”; “có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của Nhân dân đưa cách mạng tiến lên”. Thấm nhuần tư tưởng của Người, Đảng ta đã lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa các chủ trương của Đảng thành văn bản pháp luật để phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, như



ban hành Luật Trưng cầu ý dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở,... Một trong năm đột phá về công tác cán bộ tại Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII “Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” nêu rõ: Hoàn thiện cơ chế để cán bộ, đảng viên thật sự gắn bó mật thiết với Nhân dân và phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ. Những năm qua, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có các quyết định, quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng; giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; quy định trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý phản ánh, kiến nghị của dân; hướng dẫn khung đề cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đặc biệt, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đặt ra yêu cầu: “Tiếp tục cụ thể hóa phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, “nghiên cứu, ban hành cơ chế để Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ” ...

Tuy nhiên, phát huy dân chủ phải đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xã hội, tăng cường đồng thuận xã hội, gắn với đề cao ý thức trách nhiệm công dân, xử lý nghiêm hành vi lợi dụng dân chủ để chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả giải pháp nêu trên, trong đó, hết sức quan tâm việc lựa chọn, bố trí đội ngũ cán bộ thực sự có đức, có tài, được Nhân dân tín nhiệm, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt đảng; đồng thời, tiếp tục thực hành tốt dân chủ trong Đảng và toàn xã hội, nhất định đất nước ta sẽ có bước phát triển nhanh, bền vững trên các lĩnh vực trong thời kỳ mới, để thực hiện thành công mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; thực hiện tốt nguyện ước của Bác Hồ: Đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, đại thành công.





TƯ DUY MỚI, TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẢNG VỀ QUỐC PHÒNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG THỜI KỲ MỚI

ĐẠI TÁ, TS BÙI ĐÌNH TIỆP

Phó Chủ nhiệm Chính trị Hải quân

Chăm lo củng cố quốc phòng vững mạnh là chủ trương chiến lược xuyên suốt của Đảng, nhằm tăng cường sức mạnh cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Bước vào thời kỳ mới, đường lối quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc có bước phát triển đột phá, thể hiện tư duy nhạy bén, tầm nhìn chiến lược của Đảng trước yêu cầu của tình hình thực tiễn.

Xuyên suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, đất nước ta luôn bị các thế lực ngoại bang tìm cách xâm lăng, thôn tính. Vì vậy, chăm lo củng cố quốc phòng vững mạnh, chủ động “giữ nước từ khi nước chưa nguy” đã trở thành ý thức thường trực, kinh nghiệm quý báu và phương thức bảo vệ Tổ quốc đặc sắc của dân tộc ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, truyền thống, kinh nghiệm quý báu đó tiếp tục được kế thừa, phát triển lên tầm cao mới, trở thành nhân tố cốt lõi để quân và dân ta đánh bại thực dân, đế quốc xâm lược, giành độc lập, thống nhất; bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Bước vào thời kỳ mới, cùng với đường lối đổi mới toàn diện, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, tư duy mới về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc cũng từng bước được hình thành, bổ sung và phát triển, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. Tháng 7/2003, Hội nghị Trung ương 8, khoá IX đã ban hành Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, trong đó chỉ rõ: “Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc đòi hỏi chúng ta phải thường xuyên chăm lo xây dựng tiềm lực mọi mặt của đất nước, trước hết là tiềm lực chính trị, tinh thần, tiềm lực kinh tế; tiếp tục củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân mà mấu chốt là thế trận lòng dân; đẩy mạnh giáo dục quốc phòng; phát triển phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đủ sức làm nòng cốt cùng toàn dân thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ trong mọi tình huống”. Đặc biệt, tại Hội nghị này, lần đầu tiên Đảng ta đưa ra quan niệm rõ ràng về đối tác, đối tượng và mối quan hệ giữa đối tác và đối tượng trong bối cảnh mới. Đây là bước phát triển quan trọng trong tư duy của Đảng về đối ngoại, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Tháng 10/2013, trên cơ sở tổng kết 10 năm thực hiện và dự báo những nhân tố tác động mới, Hội nghị Trung ương 8, khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 28/NQ-TW, ngày 25/10/2013 về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trong đó, tư tưởng chủ đạo, phương châm cốt lõi là phải bảo vệ được Tổ quốc từ sớm, từ xa: Nắm vững và vận dụng nhuần nhuyễn bài học của cha ông ta: “Dựng nước đi đôi với giữ nước”; “giữ nước từ khi nước chưa nguy”; có kế sách ngăn ngừa, loại bỏ các nguy



cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa. Đồng thời, xác định rõ, phân định rạch ròi giữa đối tác và đối tượng, giữa hai mặt của một vấn đề trong mỗi đối tác và đối tượng, khắc phục sự mơ hồ, chủ quan, mất cảnh giác, cũng như sự cứng nhắc, thiếu mềm dẻo, linh hoạt trong quan hệ quốc tế. Chủ động nắm chắc tình hình, đánh giá và dự báo đúng các tình huống phức tạp có thể xảy ra, đặc biệt là trên các vùng biển, đảo, biên giới, các địa bàn chiến lược, có phương án ứng phó, ngăn chặn, đẩy lùi từ xa và tích cực chuẩn bị lực lượng bảo đảm giành thắng lợi khi tình huống xấu xảy ra.

Đến Đại hội XII của Đảng (2016), quan điểm của Đảng về bảo vệ Tổ quốc không chỉ là “Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa”, mà còn là “chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố bất lợi, nhất là các nhân tố bên trong có thể gây ra đột biến”, làm nguy hại đến quốc phòng và an ninh quốc gia. Đây là bước phát triển quan trọng trong tư duy của Đảng về quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

Đặc biệt, ngày 16/4/2018, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW về Chiến lược Quốc phòng Việt Nam. Nghị quyết xác định nguyên tắc xây dựng nền quốc phòng là: Thực hiện chính sách quốc phòng mang tính chất hòa bình và tự vệ; kiên quyết, kiên trì đấu tranh giải quyết mọi tranh chấp, bất đồng bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế. Tích cực, chủ động ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, thực hiện phương châm bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược. Những nguyên tắc trên thể hiện rõ mục đích, tính chất của nền quốc phòng Việt Nam, đồng thời cho thấy mong muốn, thiện chí của Việt Nam trong quan hệ quốc tế.

Trên cơ sở đó, phương châm chỉ đạo được xác định là: Thực hiện “đi bất biến, ứng vạn biến”, trong đó lợi ích quốc gia - dân tộc là bất biến; kiên định mục tiêu, nguyên tắc chiến lược, vận dụng sách lược mềm dẻo, linh hoạt; chủ động ứng phó với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động, sự biến động phức tạp của tình hình, sự đan xen, chuyển hóa phức tạp giữa đối tác và đối tượng. Kiên định phương châm “người trước, súng sau”, lấy con người là trung tâm, trọng tâm trong công tác quốc phòng. Kiên quyết, kiên trì kết hợp vừa hợp tác vừa đấu tranh trên cơ sở nắm vững và tuân thủ luật pháp quốc tế; thêm bạn bớt thù, giữ cân bằng chiến lược với các nước lớn và tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các nước và các tổ chức quốc tế, không để nước ngoài lợi dụng hoặc thỏa hiệp với nhau làm phương hại tới độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích quốc gia - dân tộc.

Tháng 10/2023, Hội nghị Trung ương 8, khóa XIII tiếp tục ban hành Nghị quyết số 44/NQ-TW về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, trong đó vấn đề cốt lõi được Đảng ta nhấn mạnh là: Phát huy vai trò to lớn của Nhân dân, thực hiện hiệu quả đường lối quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc. Dựa vào dân, lấy dân làm gốc, khơi dậy, phát huy ý chí tự lực, tự cường, truyền thống văn hóa, yêu nước, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc,



xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, lấy yên dân là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, tăng cường đầu tư thích đáng cho việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ nước từ khi nước chưa nguy; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Như vậy, trong thời kỳ mới, tư duy của Đảng về quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc có bước phát triển quan trọng và ngày càng hoàn thiện, đó là: Từ tư duy “quân sự là chủ yếu” sang tư duy “quốc phòng là cơ bản”, với phương châm cốt lõi là làm cho đất nước không phải tiến hành chiến tranh mới là quốc phòng tối ưu và càng chuẩn bị tốt nhất cho sẵn sàng chiến tranh thì chiến tranh càng lùi xa. Theo đó, tư duy mới, tầm nhìn chiến lược của Đảng về bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới được thể hiện rõ nét ở những nội dung sau:

Một là, từ mục tiêu đánh thắng các cuộc chiến tranh của đối phương đến mục tiêu ngăn chặn, đẩy lùi các nguy cơ dẫn đến chiến tranh, xung đột, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Trước đổi mới, tư duy của chúng ta vẫn chủ yếu hướng vào việc chuẩn bị và đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược của đối phương, nhấn mạnh mục tiêu bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ đến từ các đe dọa quân sự bên ngoài là chủ yếu, nên phương châm của chúng ta cũng tập trung vào tăng cường sức mạnh quân sự là cơ bản.

Trong thời kỳ mới, cùng với chuẩn bị chu đáo về mọi mặt của đất nước, sẵn sàng đánh thắng các hình thái chiến tranh của đối phương dưới mọi hình thức, quy mô (nếu xảy ra), Đảng ta luôn đề cao mục tiêu bảo vệ vững chắc Tổ quốc mà không phải tiến hành chiến tranh, quốc phòng tối ưu là làm cho đất nước không xảy ra chiến tranh, xung đột. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm, xử lý kịp thời, triệt tiêu các mầm mống, các yếu tố bất lợi có nguy cơ dẫn đến đột biến; đấu tranh làm thất bại âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, ngăn ngừa chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa. Nội hàm của mục tiêu bảo vệ Tổ quốc được phát triển, hoàn thiện đầy đủ hơn bao gồm cả phương diện lịch sử - tự nhiên và chính trị - xã hội; bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc ở cả bên trong và bên ngoài biên giới lãnh thổ quốc gia; trong đó, đặt lên hàng đầu vấn đề bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc, không đánh đổi lợi ích quốc gia - dân tộc bằng bất cứ giá nào. Đồng thời, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới không chỉ hướng tới mục tiêu giữ vững môi trường hòa bình, ổn định của đất nước mình mà còn góp phần tích cực vào gìn giữ hòa bình khu vực và thế giới. Điều này cho thấy tư duy, tầm nhìn chiến lược của Đảng, vì giữ gìn hoà bình khu vực và thế giới cũng chính là ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, xung đột, giữ gìn hoà bình cho chính mình. Đây là bước phát triển quan trọng nhất trong tư duy, nhận thức của Đảng về quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc phù hợp với yêu cầu của thời kỳ mới.



Hai là, từ sử dụng phương thức đấu tranh vũ trang là chủ yếu chuyển sang kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh phi vũ trang với đấu tranh vũ trang, lấy đấu tranh phi vũ trang là chủ yếu.

Trước thời kỳ đổi mới, do phải liên tục tiến hành các cuộc chiến tranh để giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc nên tư duy, nhận thức của chúng ta khi đó vẫn chủ yếu nhấn mạnh đến phương thức đấu tranh vũ trang nhằm đập tan các hoạt động chống phá bằng vũ trang của các thế lực thù địch, đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược từ bên ngoài.

Bước vào thời kỳ mới, Đảng ta chủ trương kết hợp chặt chẽ đấu tranh vũ trang với đấu tranh phi vũ trang, coi trọng phương thức đấu tranh phi vũ trang, đấu tranh toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; xây dựng sức mạnh tổng hợp của đất nước về chính trị, tư tưởng, kinh tế - xã hội, văn hoá, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; chủ động ngăn ngừa, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; khắc phục tình trạng sơ hở, mất cảnh giác. Đồng thời, kết hợp bảo vệ với xây dựng, lấy xây dựng để bảo vệ, bảo vệ tốt để có điều kiện xây dựng tốt hơn. Trong bối cảnh các thế lực thù địch đang đẩy mạnh “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ; thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; cạnh tranh, xâm phạm lợi ích quốc gia - dân tộc của nhau diễn ra ngày càng gay gắt, phức tạp, cho thấy việc kết hợp chặt chẽ phương thức đấu tranh vũ trang với phi vũ trang có ý nghĩa hết sức quan trọng và phù hợp với yêu cầu của thời kỳ mới nhằm bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ thời bình.

Ba là, từ quan điểm xác định rõ bạn - thù chuyển hóa thành tư duy linh hoạt, mềm dẻo về đối tác - đối tượng.

Đây là bước phát triển quan trọng thể hiện tư duy, tầm nhìn chiến lược của Đảng về quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới. Theo đó, nếu như trước đây, trong quan hệ với các quốc gia khác, chúng ta chỉ rõ ai là bạn - ai là thù; hiện nay chuyển sang tư duy về đối tác - đối tượng. Trước đây, chủ yếu đứng trên ý thức hệ và lập trường giai cấp; hiện nay, vẫn trên cơ sở đó nhưng lấy việc đảm bảo lợi ích quốc gia - dân tộc là căn cứ quan trọng nhất để xác định đối tác - đối tượng. Trước đây, xác định đối tượng chủ yếu từ bên ngoài, sử dụng các biện pháp quân sự; hiện nay, đối tượng có cả ở bên trong và bên ngoài, sử dụng cả các biện pháp quân sự và phi quân sự để chống phá nước ta. Cùng với quá trình phát triển từ tư duy địch - ta sang tư duy đối tượng - đối tác, chúng ta cũng đã nỗ lực chuyển hóa trạng thái căng thẳng, đối đầu với một số quốc gia sang đối thoại, hợp tác, giải quyết mọi bất đồng, mâu thuẫn bằng biện pháp hòa bình theo tinh thần là “tăng đối tác, giảm đối tượng”, “Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”.



Điều này đã khắc phục được nhận thức cứng nhắc trong xác định “bạn - thù” với quan điểm đã là bạn thì cái gì cũng tốt, đã là thù thì cái gì cũng xấu. Đồng thời, mở ra nhận thức mới về đối tượng, đối tác và sự đan xen, chuyển hóa giữa đối tượng, đối tác; theo đó, trong đối tượng có những mặt vẫn cần và có thể tranh thủ hợp tác, trong đối tác vẫn có những mặt cần cảnh giác đề phòng, đấu tranh. Với tư duy uyển chuyển, linh hoạt về đối tượng, đối tác như vậy đã mở ra nhiều cơ hội, điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Bốn là, chú trọng đẩy mạnh hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng, coi đây là mũi nhọn “tiên phong” để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực luôn biến động hết sức nhanh chóng, phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược, sự lôi kéo, chia rẽ, sức ép “chọn bên” từ các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt hơn... Việc chủ trương đẩy mạnh hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng cho thấy tư duy nhạy bén, tầm nhìn chiến lược của Đảng ta.

Trong thời kỳ mới, chúng ta luôn kiên định chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ theo phương châm “thêm bạn, bớt thù”, “tăng đối tác, giảm đối tượng”, gia tăng hợp tác, tránh xung đột, đối đầu, tránh bị cô lập, lệ thuộc hoặc rơi vào thế phải “chọn bên”, “chọn phe”; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, đưa quan hệ hợp tác quốc phòng với các nước ngày càng đi vào chiều sâu, tạo thuận lợi cho hội nhập trong các lĩnh vực khác. Tăng cường mức độ đan xen lợi ích chiến lược với các nước, các tổ chức quốc tế, ưu tiên các nước láng giềng, các nước trong khu vực, các nước lớn, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các nước bạn bè truyền thống. Đồng thời, Việt Nam đã công khai, minh bạch chính sách quốc phòng và thực hiện nhất quán quan điểm: Không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế. Đây chính là yếu tố cốt lõi để giữ cho “ngoài êm”, ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Như vậy, cùng với “những thành tựu rất to lớn, có ý nghĩa lịch sử” của gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, lĩnh vực quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc cũng có bước phát triển đột phá và đạt được những kết quả quan trọng cả về tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn, đây chính là nhân tố quan trọng góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước, bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa.





BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ - TIỀN ĐỀ THỰC HIỆN THẮNG LỢI CÁCH MẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

BAN BIÊN TẬP

Bối cảnh phát động và Kế hoạch triển khai Phong trào

Ngày 18/11/2024, tại buổi gặp mặt đại diện nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nhân dịp kỷ niệm 42 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã có những chỉ đạo sâu sắc về giáo dục và đào tạo. Với nhận định, “Thực tế hiện nay, còn tỷ lệ lớn người dân, kể cả cán bộ trong cơ quan nhà nước chưa nắm vững về chuyển đổi số”, Tổng Bí thư yêu cầu “Phát động thực hiện phong trào Bình dân học vụ số” với mục tiêu, nhanh chóng phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho toàn dân. Đây là sáng kiến mang ý nghĩa chiến lược, có vai trò tạo đột phá, tiền đề thực hiện thắng lợi cách mạng về chuyển đổi số.

Thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương đã chủ trì, tích cực chuẩn bị, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo Trung ương phát động phong trào “Bình dân học vụ số”. Ngày 26/3/2025, tại Đại học Bách khoa Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã chủ trì, phát biểu chỉ đạo và chính thức phát động phong trào “Bình dân học vụ số”. Trước đó, ngày 21/3/2025, Ban Chỉ đạo Trung ương đã ban hành Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW về Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị, địa phương hưởng ứng, triển khai sâu rộng Phong trào trong cả nước.

Phong trào nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

“Bình dân học vụ số” hướng tới 4 nhóm đối tượng gồm: *Một là*, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước; *Hai là*, học sinh, sinh viên; *Ba là*, người lao động trong các doanh nghiệp; *Bốn là*, người dân. Kế hoạch triển khai Phong trào dự kiến hoàn thành trong 2 năm, với các chỉ tiêu cụ thể cho từng nhóm đối tượng.

Tinh thần “bình dân” của Phong trào được tái hiện bằng hệ sinh thái triển khai đa tầng, đa kênh, linh hoạt “mọi lúc, mọi nơi”: từ nền tảng học trực tuyến mở đại trà “Bình dân học vụ số”, nền tảng tích hợp với VNeID để định danh - đánh giá - xác thực hoàn thành phổ cập kỹ năng số, đến các lớp học cộng đồng định kỳ hằng tuần



tại từng thôn, bản; từ mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người” đến mạng lưới “Đại sứ số”, phong trào “Gia đình số”, “Chợ số - Nông thôn số”.

Tính cách mạng và những yêu cầu của “Bình dân học vụ số”

Phong trào “Bình dân học vụ số” có sự gắn kết chặt chẽ về tên gọi, giá trị cốt lõi và bài học kinh nghiệm của một trong những phong trào thành công nhất trong lịch sử Cách mạng Việt Nam. Do vậy, cần có cách tiếp cận và những yêu cầu rất cao đối với Phong trào này. Cụ thể:

Thứ nhất, “Bình dân học vụ số” phải trở thành một phong trào cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau. Phong trào cần trở thành một cuộc chuyển đổi sâu sắc về tư duy, hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp về cách con người sống, lao động và sáng tạo trước tác động mạnh mẽ của công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo.

Thứ hai, triển khai Phong trào phải tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo và cán bộ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số; khơi dậy và lan tỏa khí thế cách mạng, truyền thống đại đoàn kết, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường và tự hào dân tộc. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, dựa vào sức dân, tranh thủ nguồn lực xã hội để mỗi người dân đều không ngừng nỗ lực học tập, phấn đấu để trở thành công dân số, đẩy nhanh tiến trình xây dựng quốc gia số.

Thứ ba, hoạt động phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số và kỹ năng số cần được triển khai đa dạng, linh hoạt, mọi lúc, mọi nơi, dưới mọi hình thức trực tiếp, trực tuyến, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Phát huy vai trò các nền tảng số, nhất là nền tảng “Bình dân học vụ số”, đáp ứng số lượng lớn người dân tham gia. Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng số vào các nền tảng đã phổ biến với người dân, nhất là ứng dụng định danh điện tử VNeID.

Thứ tư, triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” cần gắn kết chặt chẽ, hữu cơ với tổng thể kế hoạch triển khai Nghị quyết 57, lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch, đề án chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời, kết nối với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là các phong trào “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”; “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” bảo đảm tính hiệu quả, ý nghĩa.

Điều kiện và những giải pháp cho “Bình dân học vụ số”

Để thực hiện thành công phong trào “Bình dân học vụ số” với những quyết tâm, kỳ vọng và định hướng nêu trên, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đơn vị quan tâm thực hiện tốt một số công việc sau:



Một là, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp từ Trung ương đến địa phương, nhất là người đứng đầu phải tiên phong, gương mẫu trong học tập, rèn luyện, nâng cao năng lực số của bản thân; lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động đề ra các giải pháp cụ thể thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số trên địa bàn, trong cơ quan, đơn vị, tạo điều kiện cũng như gia tăng áp lực để cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện học tập, nâng cao kỹ năng số đồng bộ với tiến trình chuyển đổi số.

Hai là, mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phải xem đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, gắn với cách mạng về tinh gọn bộ máy, với công tác cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân. Tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận, phát triển kỹ năng số, khai thác ứng dụng, dịch vụ, nền tảng phù hợp với nhu cầu của mỗi người theo quan điểm “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu và là động lực của chuyển đổi số”.

Ba là, trên cơ sở khung năng lực số, chương trình đã được ban hành, cùng với sự chuẩn bị của đơn vị được giao nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động biên soạn tài liệu, bài giảng phổ cập phù hợp với từng nhóm đối tượng, làm cơ sở để triển khai đồng bộ, chất lượng và hiệu quả trong cả nước; xây dựng chính sách thúc đẩy phổ cập kiến thức số, trí tuệ nhân tạo; đưa nội dung về kiến thức số, trí tuệ nhân tạo vào chương trình giáo dục từ bậc phổ thông.

Bốn là, tập trung đầu tư, phát triển hạ tầng số, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hỗ trợ thiết bị số hoặc miễn phí cho người dân có hoàn cảnh khó khăn. Phát huy cao độ vai trò của mô hình tổ công nghệ số cộng đồng trong triển khai thực hiện Phong trào. Triển khai rộng khắp các mô hình, phong trào lan tỏa, phát triển kỹ năng số cho cộng đồng.

Năm là, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể, cộng đồng doanh nghiệp và người dân ở trong và ngoài nước tích cực tham gia hưởng ứng Phong trào. Phát huy sáng kiến, nhân rộng cách làm hay, sáng tạo trong quá trình triển khai thực hiện Phong trào. Các doanh nghiệp công nghệ cần tiên phong, tích cực tham gia vào chuyển đổi số quốc gia, phổ cập kỹ năng số cho người dân qua việc phát triển các nền tảng, dịch vụ số, các giải pháp số linh hoạt, phù hợp.

“Bình dân học vụ số” càng được triển khai mạnh mẽ bao nhiêu, sự nghiệp chuyển đổi số quốc gia càng nhanh về đích bấy nhiêu. Thực hiện Phong trào không chỉ là trách nhiệm, mà còn là cơ hội để đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số toàn diện đối với mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương và người dân, xác lập phương thức sản xuất mới, tạo đột phá về chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động và lợi ích to lớn từ chuyển đổi số mang lại. Đây chính là nền móng để chuyển đổi số thực sự trở thành cuộc cách mạng toàn dân, toàn diện - nơi mà từng người dân Việt Nam trở thành công dân số tích cực, góp phần đưa đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh và thịnh vượng.





THÔNG CÁO BÁO CHÍ

PHIÊN HỌP THỨ HAI BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH ĐẮK LẮK

Sáng ngày 30/10/2025, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk tổ chức Phiên họp thứ hai để đánh giá việc triển khai nhiệm vụ 10 tháng đầu năm và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2025. Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh chủ trì Phiên họp. Tham dự phiên họp có các đồng chí Thường trực Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo, đại diện lãnh đạo một số sở, ngành, địa phương trong tỉnh.

1. Đánh giá kết quả đạt được, từ sau Phiên họp thứ Nhất, Ban Chỉ đạo tỉnh đã quyết liệt, nỗ lực triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Ban Chỉ đạo tỉnh thường xuyên làm việc với các cơ quan, đơn vị, địa phương, Tổ giúp việc để kịp thời nắm bắt các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Nhiều giải pháp đã được đề ra, nhiều điểm nghẽn được giải quyết, tháo gỡ, nhất là trong những ngày đầu họp nhất tỉnh, triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Nhờ đó, Đắk Lắk là một trong những tỉnh sớm “xanh hóa” được các chỉ tiêu của Kế hoạch 02/KH-BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Đắk Lắk cũng là một trong những tỉnh được đánh giá cao trong phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công (*Quý 3/2025, tỉnh Đắk Lắk xếp thứ 8/34 tỉnh, thành phố*).

Bên cạnh đó, nhiều sáng kiến, giải pháp, ứng dụng đã được triển khai thí điểm và chứng minh hiệu quả trong công tác lãnh đạo chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế xã hội, như: Đề án “Mỗi xã, phường một KOL - Đưa sản vật, cảnh sắc Đắk Lắk lên không gian số”, Hệ thống Dashboard giám sát trực tuyến, Nhóm Zalo chỉ đạo, điều hành tỉnh - xã, phường, Ứng dụng Đắk Lắk số phục vụ người dân... Tuy nhiên, vẫn còn những nội dung, nhiệm vụ vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, thực tiễn.

2. Phát biểu chỉ đạo Phiên họp, đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh đánh giá cao những kết quả đạt được, khẳng định sự nỗ lực cố gắng của các cơ quan, đơn vị trong thời gian vừa qua. Về nhiệm vụ trong thời gian tới, đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh nhấn mạnh và quán triệt sâu sắc, kiên định triển khai nguyên tắc điều hành mới đã được Hội nghị Trung ương lần thứ 13 vừa thống nhất, đó là “Kỷ cương đi trước - Nguồn lực đi cùng - Kết quả là thước đo”. Đồng



thời, triển khai xuyên suốt 03 quan điểm chỉ đạo: (1) Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm: Mọi hoạt động, mọi quyết sách đều phải hướng đến mục tiêu cuối cùng là sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; lấy kết quả là thước đo. (2) Quyết liệt, thực chất, hiệu quả: Nói phải đi đôi với làm; đã giao nhiệm vụ là phải có sản phẩm, phải hoàn thành đúng hạn; kỷ cương, kỷ luật phải được đặt lên hàng đầu. (3) Liên thông, đồng bộ, toàn diện: Phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ giữa các khối Đảng - Chính quyền - Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, cùng với sự chung tay của cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát các nhiệm vụ được Trung ương, Ban Chỉ đạo tỉnh giao và các nhiệm vụ mang tính nền tảng cần triển khai ngay theo tinh thần 06 rõ: “Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ kinh phí”. Đồng thời, nhấn mạnh 20 đầu việc cần tập trung triển khai trong thời gian tới:

(1) Tập trung chỉ đạo, tạo chuyển biến thực chất từ người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ và phải xem đây là tiêu chí trong công tác đánh giá cán bộ.

(2) Rà soát tổng thể các nhiệm vụ của Trung ương và Ban Chỉ đạo tỉnh giao, thống kê có bảng biểu để giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành.

(3) Ưu tiên nâng cao chất lượng hành chính công, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

(4) Khắc phục hạn chế không đồng đều trên 3 lĩnh vực phát triển khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(5) Đề xuất tổ chức triển khai những bài toán lớn của tỉnh trên lĩnh vực khoa học, công nghệ.

(6) Thống nhất chủ trương thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo của tỉnh, phấn đấu đưa vào hoạt động trong quý I/2026.

(7) Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, hợp nhất các văn bản, nghị quyết trên lĩnh vực khoa học, công nghệ để trình thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh.

(8) Khẩn trương xây dựng hệ thống điều hành quản trị dựa trên dữ liệu, hoàn thành trước 31/12/2025.

(9) Khẩn trương tham mưu xây dựng khung kiến trúc số cấp tỉnh và cấp xã để làm cơ sở, nền tảng chuyển đổi số.

(10) Rà soát lại các chỉ số thấp và có giải pháp nhằm nâng cao các chỉ số thấp.

(11) Triển khai hiệu quả Dự án hạ tầng chuyển đổi số Đắc Lắc giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

(12) Dự toán kinh phí phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 đảm bảo theo yêu cầu của Trung ương.



(13) Tập trung giải quyết khó khăn về nguồn nhân lực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(14) Tập trung chỉnh lý, số hóa tài liệu đảm bảo đạt 30% đến cuối năm 2025.

(15) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ về kỹ năng số và phương pháp làm việc mới.

(16) Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các tiêu chí giai đoạn 2 của Kế hoạch 02-KH/BCĐTW.

(17) Kiện toàn Tiểu ban An toàn, an ninh mạng tỉnh do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Tiểu ban; xây dựng đề án tổng thể bảo đảm an toàn an ninh thông tin tỉnh trong tháng 11.

(18) Tổ chức triển khai hiệu quả Tháng cao điểm “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh.

(19) Tập trung triển khai hiệu quả Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng.

(20) Định kỳ báo cáo, đề xuất Thường trực Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo tỉnh để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai kịp thời nhiệm vụ.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương phải có sự thay đổi căn bản trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; chuyển từ quản lý dựa trên báo cáo sang quản trị dựa trên dữ liệu được cập nhật theo thời gian thực, bảo đảm tính minh bạch và giải trình cao. Đồng thời, yêu cầu các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên được phân công phụ trách các xã, phường tăng cường nắm bắt tình hình, chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở các địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.





KẾT LUẬN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ VỀ THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG THỜI GIAN TỚI

BAN BIÊN TẬP

Thay mặt Bộ Chính trị, đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư đã ký Kết luận số 197-KL/TW, ngày 03/10/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của tổ chức cơ sở đảng thời gian tới.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo và kiến nghị, đề xuất của Ban Tổ chức Trung ương về tình hình hoạt động của tổ chức cơ sở đảng quý III/2025. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến địa phương tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng trong quý IV/2025, tập trung những nội dung trọng tâm, cụ thể như sau:

1. Khẩn trương tổ chức quán triệt và triển khai ngay Nghị quyết, Chương trình hành động của Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm, đồng bộ các quy định mới của Bộ Chính trị về công tác cán bộ, nhất là trong đánh giá, sử dụng cán bộ, bảo đảm dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch, xuyên suốt, liên tục, gắn với tiêu chí, sản phẩm cụ thể theo đúng chủ trương “có vào, có ra”, “có lên, có xuống”. Thực hiện tốt các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của tổ chức cơ sở đảng và quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở; trọng tâm là việc tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị năm 2025.

3. Giao Đảng ủy Chính phủ:

(1) Kịp thời kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy đối với một số cơ quan. Khẩn trương hoàn thành việc chuyển giao tổ chức đảng các doanh nghiệp nhà nước (tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước...) về trực thuộc cấp ủy địa phương nơi đặt trụ sở (hoàn thành trong tháng 10/2025). Chỉ đạo xây dựng cơ chế, quy chế phối hợp giữa đảng ủy các bộ, ngành có liên quan, đảng ủy các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước với cấp ủy địa phương, bảo đảm quản lý tốt đảng viên tại cơ sở, không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

(2) Chỉ đạo hướng dẫn cụ thể việc tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của tổ chức đảng, nhất là vai trò người đứng đầu cấp ủy trong các cơ sở giáo dục; không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thỏa thuận quốc tế) và thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục theo đúng quy định.



4. Giao Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thành cơ sở dữ liệu đảng viên; triển khai thực hiện Sổ tay đảng viên điện tử và các phần mềm, ứng dụng theo kế hoạch, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng.

5. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương:

(1) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và các chủ trương lớn của Đảng.

(2) Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng phù hợp với sắp xếp tổ chức hành chính.

(3) Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức cơ sở đảng bảo đảm thực hiện đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





QUY ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ VIỆC KIỂM ĐIỂM VÀ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI TẬP THỂ, CÁ NHÂN TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

BAN BIÊN TẬP

Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị gồm 4 chương, 19 điều, quy định về mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung cơ bản việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị theo nhiệm kỳ, hằng năm, hằng quý hoặc khi cần thiết. Quy định này áp dụng đối với cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị (gọi tắt là tập thể) và cá nhân trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Theo đó:

Quy định về kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể và cá nhân (Chương II của Quy định)

Đối tượng kiểm điểm (Điều 5 của Quy định) gồm:

Các cấp ủy: (a) Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng. (b) Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương; Ban Thường vụ các Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương; Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường, đặc khu. (c) Ban Thường vụ Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (bao gồm cả Ban Thường vụ cấp ủy cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở, thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở); Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở, Chi bộ cơ sở, Chi bộ trực thuộc.

Tập thể lãnh đạo, quản lý: (a) Tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Đảng và các đơn vị trực thuộc. (b) Tập thể lãnh đạo, quản lý Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước và các đơn vị trực thuộc. (c) Tập thể lãnh đạo, quản lý Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng và các đơn vị trực thuộc. (d) Tập thể lãnh đạo, quản lý các bộ, ngành, các cơ quan ngang bộ và các đơn vị trực thuộc. (đ) Tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp tỉnh, xã, phường, đặc khu, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước (do đảng ủy, tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn theo thẩm quyền).

Cá nhân: (a) Đảng viên trong toàn Đảng (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng; đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng; đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng). (b) Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Nội dung kiểm điểm gồm:

Cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý: (1) Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc. (2) Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội nhiệm kỳ, kế hoạch, chương trình công tác năm, được cấp có thẩm quyền giao, phê



duyet và các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất được cấp có thẩm quyền giao. (3) Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm; xây dựng và thực hiện cơ chế công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân. (4) Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng, của cấp trên; thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị. (5) Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

Cá nhân: (1) Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm, gắn với hiệu quả, tiến độ, chất lượng công việc. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân theo quy định. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có). (2) Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Kiểm điểm nội dung tại Điểm 2.1 theo quy định và các nội dung: Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ. Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, nói đi đôi với làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung; trách nhiệm trong xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tiêu cực trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao; trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện thể chế góp phần phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, về mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế, về đổi mới tư duy quản trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ. Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tin nhiệm



của cán bộ, đảng viên; việc xây dựng phong cách lãnh đạo đổi mới, gần dân, sát dân, trọng dân, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân.

Ngoài những nội dung trên, cấp ủy, tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu, cá nhân phải kiểm điểm làm rõ trách nhiệm khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có đơn, thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng; biểu hiện “lợi ích nhóm”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; để tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

Cách thức kiểm điểm (Điều 7 của Quy định):

Chuẩn bị kiểm điểm: (1) Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm tập thể và lấy ý kiến tham gia, góp ý của các tập thể, cá nhân có liên quan. (2) Cá nhân chuẩn bị bản tự kiểm điểm theo nội dung quy định. (3) Cấp trên gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân theo phân cấp quản lý khi cần thiết.

Nơi kiểm điểm: (1) Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thì thực hiện kiểm điểm ở cấp đó. (2) Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt. (3) Cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ bản thực hiện kiểm điểm ở 2 nơi (ở chi bộ nơi sinh hoạt và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi làm việc); đối với những cán bộ giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở 2 nơi trên còn phải kiểm điểm thêm ở nơi khác theo quy định, trừ trường hợp quy định tại Điểm 2.4 Điều 7 của Quy định. (4) Trường hợp tập thể lãnh đạo, quản lý tại Điểm 1.2, Khoản 1, Điều 5 cùng là thành viên của cấp ủy tại địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi công tác thì kiểm điểm tập thể và cá nhân thành viên của tập thể đó tại hội nghị kiểm điểm của cấp ủy theo quy định; bảo đảm đầy đủ các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ và chức trách, nhiệm vụ được giao.

Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể và cá nhân (Chương III của Quy định)

Đối tượng đánh giá, xếp loại (Điều 9 của Quy định):

Tập thể: (1) Đảng bộ cấp tỉnh; đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng; tổ chức cơ sở đảng và chi bộ trực thuộc. (2) Các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị. (3) Các cấp ủy; tập thể lãnh đạo, quản lý được quy định tại Khoản 1, Điều 5 (trừ đối tượng tại Tiết a, Điểm 1.1, Khoản 1, Điều 5 Quy định).

Cá nhân: (1) Các đối tượng kiểm điểm được quy định tại Khoản 2, Điều 5 Quy định. (2) Các đối tượng khác do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Khung tiêu chí đánh giá (Điều 10 của Quy định): Việc đánh giá chất lượng đối với tập thể, cá nhân được thực hiện theo khung tiêu chí chung, gồm các nhóm tiêu chí được lượng hóa kết quả trên thang điểm 100. Kết quả này là cơ sở để xếp loại



chất lượng theo quy định tại Điều 11. Và quy định cụ thể tại các Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4, Phụ lục 5 của Quy định.

Xếp loại chất lượng (Điều 11 của Quy định):

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Là tập thể, cá nhân có kết quả tổng điểm đánh giá đạt từ 90 điểm trở lên. Đồng thời, phải đáp ứng các điều kiện cụ thể sau: (1) Đối với tập thể: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu. Không có đơn vị trực thuộc (đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị) hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật. (2) Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Ngoài các tiêu chí chung nêu trên, các địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao; trong đó có ít nhất 30% số nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu. (3) Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, trong đó có ít nhất 30% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu. (4) Đã khắc phục 100% các hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra ở thời điểm kiểm điểm trước (nếu có). (5) Số lượng tập thể, cá nhân được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trường hợp tổ chức, cơ quan, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực trong tổ chức thực hiện thì cấp có thẩm quyền quyết định tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý, không vượt quá 25% tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Là tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ 70 đến dưới 90 điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau: (1) Đối với tập thể: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. (2) Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Ngoài các tiêu chí chung, các địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. (3) Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Hoàn thành nhiệm vụ: Tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá đạt từ 50 đến dưới 70 điểm. Đồng thời, đáp ứng các điều kiện sau: (1) Đối với tập thể: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá



20%. (2) Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: Ngoài các tiêu chí chung, các địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%. (3) Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao; số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

Không hoàn thành nhiệm vụ: Tập thể, cá nhân có tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm hoặc thuộc một trong các trường hợp sau: (1) Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý: Bị cấp có thẩm quyền kết luận có sai phạm trong công tác cán bộ, mất đoàn kết nội bộ, bè phái, chạy chức, chạy quyền trong phạm vi phụ trách. Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên (trừ trường hợp thành viên đó bị kỷ luật mà vi phạm đó xảy ra từ thời điểm tại tổ chức, cơ quan, đơn vị khác chuyển đến hoặc hành vi vi phạm đó không liên quan đến chức trách, thẩm quyền của tập thể lãnh đạo, quản lý đang công tác tại thời điểm hiện tại). Có thành viên trong tập thể lãnh đạo, quản lý bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm hoặc không hoàn thành 5 chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt (tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, thu nhập bình quân đầu người, giảm tỷ lệ hộ nghèo - đối với các chức danh theo chức trách, nhiệm vụ được phân công). Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc các chỉ tiêu nêu trên mà có lý do bất khả kháng hoặc trường hợp tập thể lãnh đạo, quản lý hoặc có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật nhưng đã chủ động phát hiện vi phạm và khắc phục kịp thời thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh, tính chất nhiệm vụ, kết quả thực hiện; hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và cán bộ diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý: (a) Địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận do cá nhân trực tiếp lãnh đạo, quản lý hoàn thành dưới 70% số nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm hoặc không hoàn thành 5 chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt (tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công, thu nhập bình quân đầu người, giảm tỷ lệ hộ nghèo - đối với các chức danh theo chức trách, nhiệm vụ được phân công) hoặc có trên 50% tổng số địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, bộ phận mà cá nhân phụ trách lãnh đạo, quản lý có trách nhiệm trực tiếp hoặc



trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan bị xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”. (b) Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu tín nhiệm trong năm (nếu có). (c) Có vi phạm liên quan đến chức trách, nhiệm vụ trong thực thi công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên. (d) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. (đ) Có tổ chức hoặc cá nhân trong phạm vi quản lý trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và bị xử lý kỷ luật. Trường hợp cá nhân lãnh đạo, quản lý đã chủ động phát hiện, báo cáo và chỉ đạo xử lý kịp thời, khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, thận trọng, toàn diện và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

Đối với cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đảng viên không làm việc trong hệ thống chính trị: (a) Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm liên quan đến hoạt động công vụ bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên, vi phạm những điều đảng viên không được làm, vi phạm quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và tổ chức, cơ quan, đơn vị. (b) Có trên 50% số nhiệm vụ trong năm bị đánh giá không hoàn thành. Trường hợp tự giác nhận lỗi, tự phát hiện vi phạm và khắc phục xong hậu quả thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào hoàn cảnh, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

Một số trường hợp cần lưu ý: (a) Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong kỳ đánh giá, xếp loại thì cấp uỷ cấp trên có thẩm quyền căn cứ vào hình thức kỷ luật, nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, hoàn cảnh cụ thể để đánh giá, xếp loại ở thời điểm đánh giá hiện tại; đồng thời, xem xét, quyết định về công tác cán bộ như sau:

Trường hợp cán bộ bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức, khai trừ thì cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ kịp thời xem xét, quyết định về công tác cán bộ bảo đảm thống nhất, đồng bộ, nghiêm minh theo các quy định có liên quan.

Trường hợp cá nhân bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo thì cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ căn cứ vào phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả sản phẩm công tác, nguyên nhân, hoàn cảnh, động cơ vi phạm, khuyết điểm, tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng và kết quả đã khắc phục (nếu có) để quyết định về công tác cán bộ theo quy định bảo đảm khách quan, công tâm, công



bằng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình (trừ trường hợp hết thời hiệu kỷ luật theo quy định).

(b) Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ (không quy trách nhiệm cho tổ chức, cơ quan, đơn vị mới).

(c) Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ và tổ chức, cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức, cơ quan, đơn vị cũ và tổ chức, cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

Quy trình đánh giá, xếp loại (Điều 12 của Quy định):

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân thực hiện theo 3 bước: Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại. Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại. Bước 3: Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng.

Trình tự đánh giá, xếp loại: (1) Tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau. (2) Hoàn thành đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý trước khi đánh giá, xếp loại người đứng đầu. (3) Hoàn thành đánh giá, xếp loại tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trực thuộc trước khi đánh giá, xếp loại tổ chức đảng. (4) Đánh giá, xếp loại tổ chức, cơ quan, đơn vị trước, tổ chức đảng sau. (5) Tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau.

Quy định này thay thế Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với các tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; có hiệu lực từ ngày ký.

Quy định được phổ biến đến chi bộ.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

BAN BIÊN TẬP

Trong 9 tháng năm 2025, tình hình kinh tế thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; căng thẳng thương mại, xung đột quân sự, bất ổn chính trị tại một số quốc gia, khu vực tiếp tục kéo dài; thị trường tài chính, tiền tệ có nhiều biến động, ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu xảy ra trên diện rộng, gây hậu quả nặng nề. Trong nước, giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào tăng cao làm tăng chi phí sản xuất, vận tải, tạo áp lực lên kiểm soát lạm phát; thị trường vàng, tỷ giá diễn biến phức tạp.

Sau hợp nhất, phát huy lợi thế kinh tế 2 vùng núi và biển của tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh 9 tháng năm 2025 có nhiều tín hiệu tích cực. Kết quả đạt được của các ngành, lĩnh vực trong 9 tháng năm 2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm (GRDP) 9 tháng năm 2025 trên địa bàn tỉnh (giá so sánh 2010) ước đạt 67.835,5 tỷ đồng, đạt 65,50% kế hoạch, tăng 6,90% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản đạt 18.158,5 tỷ đồng, đạt 55,61% kế hoạch, tăng 5,39%, đóng góp 21,35% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; Khu vực Công nghiệp - Xây dựng đạt 15.154,6 tỷ đồng, đạt 68,46% so kế hoạch, tăng 9,34%, đóng góp 29,74%; Khu vực Dịch vụ đạt 29.476,9 tỷ đồng, đạt 65,95% kế hoạch, tăng 7,22%, đóng góp 48,91% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 2.916,2 tỷ đồng, đạt 71,30% kế hoạch, tăng 0,96% so với cùng kỳ năm trước.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành): Giá trị tổng sản phẩm ước đạt 142.730,5 tỷ đồng, đạt 62,26% kế hoạch năm. Trong đó: Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản ước đạt gần 42.339 tỷ đồng, đạt 53,49% kế hoạch, chiếm 29,66% trong giá trị tổng sản phẩm; Khu vực Công nghiệp - Xây dựng đạt 29.267,2 tỷ đồng, đạt 58,67% kế hoạch, chiếm 20,51%; Khu vực Dịch vụ đạt 64.986,7 tỷ đồng, đạt 71,04%, chiếm 46,67%. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 6.137,6 tỷ đồng, chiếm 4,30% tổng giá trị sản phẩm theo giá hiện hành.

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp: Sản lượng lương thực có hạt dự đạt 1.070.157 tấn, tăng 0,63% so với chính thức năm trước.

Cây hàng năm: Tính từ đầu vụ Đông xuân đến ngày 20/9/2025 đã gieo trồng được: Ngô ước đạt 59.031 ha, giảm 0,24%; khoai lang 4.911 ha, tăng 0,27%; lạc



3.298 ha, tăng 0,51%; rau các loại 17.782 ha, tăng 1,07%; đậu các loại 16.431 ha, giảm 0,6%... so với cùng kỳ năm trước.

Cây lâu năm: Diện tích cây cà phê toàn tỉnh ước tính 214.266 ha, chiếm 55,16% tổng diện tích cây lâu năm. Diện tích cây cao su toàn tỉnh ước tính 33.353 ha, chiếm 8,59% tổng diện tích cây lâu năm; sản lượng mủ cao su khai thác 9 tháng năm 2025 ước đạt khoảng 35.504 tấn, tăng 3,93% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích cây tiêu toàn tỉnh ước tính 28.321 ha, tăng 0,07% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 7,29% tổng diện tích cây lâu năm; hiện nay, toàn tỉnh đã thu hoạch xong cây tiêu, ước tính sản lượng đạt 79.855 tấn, tăng 5,79% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích cây điều toàn tỉnh ước tính 27.586 ha, chiếm 7,10% tổng diện tích cây lâu năm; sản lượng điều ước đạt khoảng 40.353 tấn, tăng 4,60% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích cây sầu riêng ước đạt 40.780 ha, chiếm 51,57% trong tổng diện tích cây ăn quả của tỉnh; hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang thu hoạch giống sầu riêng thường (loại sầu riêng hạt), sầu riêng Ri6, Musang King, ước sản lượng đạt 343.212 tấn, tăng 20,95% so với cùng kỳ năm trước do đó đã đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ tăng cao của Trung Quốc theo dự báo trước đó. Diện tích cây bơ ước đạt 4.085 ha, chiếm 5,17% trong tổng diện tích cây ăn quả của tỉnh; ước sản lượng 9 tháng đạt 44.010 tấn, tăng 1,01% so với cùng kỳ năm trước.

Sản xuất Thủy sản: Tổng sản lượng thủy sản toàn tỉnh đạt 93.441,3 tấn, tăng 3,14% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 28.492,7 tấn, tăng 1,93%; sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 64.948,6 tấn, tăng 3,68% so với cùng năm trước.

Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 12,36% so với cùng kỳ năm trước. Chia ra: *Ngành công nghiệp khai khoáng* tăng 7,86%. *Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo* tăng 11,76%, có 16/21 ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng so với cùng kỳ, trong đó tăng mạnh nhất là ngành dệt tăng 1,53 lần; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 35,62%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 31,36%..., ở chiều ngược lại có 5/21 ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm, trong đó giảm mạnh nhất là ngành sản xuất giường tủ, bàn ghế giảm 18,45%. *Ngành sản xuất, phân phối điện, hơi nước* tăng 13,84%. *Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải* tăng 9,25% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã

Số doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Trong 9 tháng, dự ước có 2.250 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 61,01% so với kế hoạch 2025, tăng 56,90% so với cùng kỳ năm trước; tổng vốn đăng ký 26.630 tỷ đồng, đạt 100,68% so với kế hoạch; đồng thời, có 530 doanh nghiệp tạm ngừng đã quay trở lại hoạt động kinh doanh, tăng 70,97%. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của



tình hình kinh tế thế giới, số lượng doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng vẫn tiếp tục gia tăng, toàn tỉnh có 350 doanh nghiệp giải thể, tăng 33,59% so với cùng kỳ năm trước và 1.280 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 31,42%.

Các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ hợp tác xã năm 2025 được quan tâm triển khai thực hiện. Thành lập mới 60 hợp tác xã, đạt 80% kế hoạch (KH: 75 HTX). Đến nay, toàn tỉnh có 930 hợp tác xã, 03 Liên hiệp hợp tác xã và 12 Quỹ tín dụng nhân dân đang hoạt động.

Hoạt động dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 138.779,1 tỷ đồng, tăng 13,99% so với cùng kỳ năm trước. Chia ra: *Doanh thu bán lẻ hàng hóa* ước đạt 115.314,3 tỷ đồng, tăng 13,08%, chiếm 83,09% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 9 tháng năm 2025. Xét theo doanh thu của các mặt hàng bán lẻ, một số mặt hàng có mức tăng trưởng cao hơn mức tăng trưởng chung, đó là mặt hàng đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 41,50%; nhiên liệu khác tăng 22,26%; ô tô các loại tăng 36,59%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 19,23%;... Một số mặt hàng có mức tăng trưởng thấp hơn mức tăng trưởng chung như: Hàng may mặc chỉ tăng 5,02%; hàng hóa khác tăng 5,07%; vật phẩm văn hoá giáo dục tăng 11,36%;... đã tác động đến tổng mức bán lẻ trong kỳ; *Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống* ước đạt 15.383,9 tỷ đồng, tăng 19,83% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 11,09% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 9 tháng năm 2025. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 1.681,1 tỷ đồng, tăng 27,62%; dịch vụ ăn uống đạt 13.702,8 tỷ đồng, tăng 18,94%. Dịch vụ lữ hành và hỗ trợ du lịch đạt 117,7 tỷ đồng, tăng 29,15%. *Dịch vụ khác* đạt 7.963,2 tỷ đồng, tăng 16,40% so với cùng kỳ năm trước.

Đầu tư phát triển

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh đạt 44.749,9 tỷ đồng, tăng 7,94% so với cùng kỳ năm trước, đạt 60,7% kế hoạch năm, bao gồm: Vốn nhà nước ước đạt 14.008,4 tỷ đồng, giảm 7,07% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu giảm ở khoản vốn đầu tư của các doanh nghiệp Nhà nước (giảm 78,79%), vốn tín dụng đầu tư theo kế hoạch nhà nước (giảm 91,39%), nguồn vốn nhà nước chiếm 31,30% tổng vốn đầu tư; vốn đầu tư dân cư và tư nhân đạt 29.970,7 tỷ đồng, tăng 20,82%, chiếm 66,97% tổng vốn; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) 770,7 tỷ đồng, giảm 51,10% so với cùng kỳ.

Vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh ước đạt 8.841,5 tỷ đồng, bằng 57,31% kế hoạch năm 2025, tăng 36,99%. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh ước đạt 8.670,8 tỷ đồng, chiếm 98,07% tổng vốn, tăng 37,29%, chủ yếu tăng ở nguồn vốn nước ngoài ODA (tăng gấp 8 lần),



vốn trung ương hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu (tăng gấp 2 lần); vốn ngân sách Nhà nước cấp xã ước đạt 170,7 tỷ đồng, chiếm 1,93%, tăng 23,33%.

Một số công trình, dự án có tiến độ và giá trị thực hiện lớn tiếp tục được đầu tư như: Dự án thành phần 3 (Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Buôn Ma Thuột – Khánh Hòa) ước đạt 2.001.025 triệu đồng; Nâng cấp Khoa Ung bướu thành Trung tâm Ung Bướu thuộc Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên ước đạt 283.087 triệu đồng; Bệnh viện Đa khoa Thị xã Buôn Hồ ước đạt 269.335 triệu đồng; Xây dựng Hệ thống chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030 ước đạt 180.741 triệu đồng; Tuyến đường bộ ven biển đoạn phía Bắc Cầu An Hải ước đạt 171.342 triệu đồng; Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Phú Yên, đoạn kết nối huyện Tuy An - thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 1) ước đạt 167.209 triệu đồng; Đầu tư xây dựng Bệnh viện Sản nhi ước đạt 160.782 triệu đồng; Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (giai đoạn 1) ước đạt 134.100 triệu đồng; Tuyến đường giao thông từ Cảng Bãi Gốc (Khu kinh tế Nam Phú Yên) kết nối Quốc lộ 1 đi Khu kinh tế Vân Phong (tỉnh Khánh Hòa) ước đạt 106.520 triệu đồng; Kè chống sạt lở bờ tả Sông Ba kết hợp phát triển hạ tầng đô thị đoạn qua thôn Vĩnh Phú ước đạt 100.200 triệu đồng...

Hoạt động xúc tiến đầu tư: Tính chung 9 tháng 2025, UBND tỉnh đã phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư cho 34 dự án với tổng số vốn đầu tư hơn 32.500 tỷ đồng và điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 72 dự án. Bên cạnh đó, UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương đã tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn tất thủ tục đầu tư để sớm khởi công dự án, đóng góp cho tăng trưởng kinh tế, trong đó có một số dự án quy mô lớn, tạo động lực phát triển như: Dự án Đầu tư xây dựng Bến cảng Bãi Gốc, Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng: Khu công nghiệp Hòa Tâm - Giai đoạn 1, Khu công nghiệp công nghệ cao Phú Yên, Khu công nghiệp Phú Xuân; Nhà máy cà phê Trung Nguyên Legend lớn nhất Đông Nam Á, Tổ hợp Trung tâm thương mại, khách sạn, nhà ở Eco Palace,...

Hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 3.082,5 triệu USD, tăng 37,08%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 1.584,7 triệu USD, tăng 39,18% so với cùng kỳ năm trước.

Xuất khẩu hàng hóa: Kim ngạch xuất khẩu là 2.333,6 triệu USD vượt 4,41% so với KH, tăng 37,79% so với cùng kỳ trong nước. Trong đó: Cà phê ước đạt 205.000 tấn, tăng 2,38%; tiêu đạt 30.000 tấn, giảm 3,67%, điều 41.500 tấn, tăng 19,03%; cao su 7.500 tấn, tăng 8,21%; hàng rau củ 330 triệu USD, tăng 38,64%; hải sản 120,6 triệu USD; linh kiện điện tử 38,8 triệu USD. Giá trị các mặt hàng nông sản như cà phê, điều, cao su tăng mạnh do nguồn cung toàn cầu giảm và nhu cầu tăng mạnh ở các thị trường lớn như Trung Quốc, Hoa Kỳ... Đồng thời, trước thông tin Hoa Kỳ áp thuế đối



ứng lên các quốc gia, nhằm tránh ảnh hưởng của thuế đối ứng, các đơn hàng nhập khẩu của các đối tác ở các quốc gia khác tăng mạnh, các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh đã đẩy mạnh xuất khẩu một lượng lớn hàng hóa.

Nhập khẩu hàng hóa: Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 748,9 triệu USD, đạt 97,76% so với KH, tăng 34,93% so với cùng kỳ năm trước. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là nguyên liệu, phân bón, máy móc thiết bị, phụ tùng và các mặt hàng để phục vụ kinh doanh, sản xuất.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Bình quân 9 tháng năm 2025 tăng 5,17%. Có 09/11 nhóm hàng tăng giá, trong đó tăng mạnh nhất là *nhóm Thuốc và dịch vụ y tế* tăng 15,73%, trong đó dịch vụ y tế tăng 19,53% là do giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tăng... Tiếp đến là *nhóm nhà ở, điện, nước chất đốt và vật liệu xây dựng* tăng 13,23%. *Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác* tăng 6,42% là do nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng mạnh trong dịp lễ, tết, chi phí đầu vào tiếp tục tăng; một số dịch vụ điều hành giá của nhà nước tăng; các mặt hàng trang sức như dây chuyền vàng, nhẫn vàng trên thị trường có xu hướng tăng cao. *Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống* tăng 4,26%, trong đó thực phẩm tăng 4,76%, ăn uống ngoài gia đình tăng 7,96%. *Nhóm đồ uống và thuốc lá* tăng 4,48% do nhu cầu tăng mạnh trong dịp lễ, tết. Tương tự, *nhóm May mặc, giày dép và mũ nón* tăng 3,94%. *Nhóm giáo dục* tăng 3,48%, trong đó dịch vụ giáo dục tăng 3,70%. *Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình* tăng 2,87%. *Nhóm văn hoá, giải trí và du lịch* tăng 0,45%. Có 02 nhóm hàng giảm giá đó là *nhóm bưu chính viễn thông* giảm 1,22%; nhóm giao thông giảm 2,41%. Những mặt hàng giảm giá này đã tác động tích cực đến chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng năm 2025.

Tình hình giải quyết việc làm

Toàn tỉnh giải quyết việc làm cho khoảng 42.000 người, đạt 75,26% kế hoạch; xuất khẩu lao động 1.700 người, trong đó có 348 người lao động đi làm việc thời vụ trong lĩnh nông, ngư nghiệp tại Hàn Quốc. Tỷ lệ lao động tham gia BHXH đạt 15,9%. Bên cạnh đó, đã ban hành 14.221 quyết định hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp, với số tiền chi trả gần 258 tỷ đồng.

Đời sống dân cư và bảo đảm an sinh xã hội

Các chế độ, chính sách cho người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng chống tệ nạn xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời. Các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa được quan tâm triển khai ở các cấp các ngành. Dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025, các cơ quan chức năng và tổ chức xã hội đã thăm, tặng 105.899 suất quà với tổng kinh phí hơn 37 tỷ đồng. Tặng quà của Chủ tịch nước cho người có công với cách mạng nhân kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với 30.124 suất quà, tổng kinh phí: 15 tỷ đồng. Tặng cho



các đối tượng chính sách người có công nhân dịp kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh, liệt sĩ với 54.897 suất quà, tổng kinh phí: 20 tỷ đồng... Trong 9 tháng năm 2025, đã giải quyết chế độ đối với 2.184 hồ sơ người có công, thân nhân người có công và các đối tượng liên khác đủ điều kiện. Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, giảm nghèo bền vững, an sinh xã hội được tập trung thực hiện. Đến nay, toàn tỉnh đã hỗ trợ xây mới, sửa chữa và bàn giao đưa vào sử dụng 8.915 căn nhà, đạt 100% kế hoạch.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





**KẾT LUẬN CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỐI VỚI VIỆC
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW, NGÀY 25/10/2017 CỦA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHÓA XII) VÀ ĐÁNH GIÁ
HOẠT ĐỘNG MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP
(TỪ NGÀY 01/7/2025 ĐẾN NAY)**

BAN BIÊN TẬP

Ngày 23/9/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (mở rộng) tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), tổng kết công tác tổ chức đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2025 - 2030 và đánh giá hoạt động mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (từ ngày 01/7/2025 đến nay). Theo đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương triển khai một số nội dung cụ thể như sau:

Đối với việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII)

Tiếp tục quán triệt, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp theo định hướng của Trung ương, của tỉnh; xác định quyết tâm chính trị cao nhất trong việc thực hiện chủ trương của Trung ương, của tỉnh, gắn với các quan điểm chỉ đạo xuyên suốt về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền mạnh mẽ cho địa phương gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số...

Tiếp tục bám sát các định hướng, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương (tại Công văn số 59-CV/BCĐ, ngày 12/9/2025; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18, ngày 21/9/2025), hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương để hoàn thiện Phương án, Kế hoạch tiếp tục sắp xếp đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước và sắp xếp tổ chức bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, tinh giản biên chế gắn với bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị; sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc, các Quy định, Quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy; sắp xếp, bố trí, điều chuyển nhân sự, tài sản, trụ sở làm việc... và báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định triển khai thực hiện sau khi có Kết luận, chỉ đạo của Trung ương; đồng thời cần lưu ý một số nội dung sau:

(1) Về sắp xếp các tổ chức hành chính: Rà soát, khẩn trương ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, cấp xã, nhất là các cơ quan, đơn vị, tổ chức sau hợp nhất, sáp nhập theo mô hình tổ chức mới, đề xuất, điều chỉnh cho hợp lý bảo đảm không chồng chéo, không bỏ sót chức



năng, nhiệm vụ. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án sắp xếp tinh gọn tổ chức bên trong của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

(2) *Về sắp xếp đơn vị sự nghiệp*: Sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh và đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; cơ cấu lại hoặc giải thể những đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh hoạt động không hiệu quả; nâng cao chất lượng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu gắn với cơ cấu lại, giảm viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; đẩy mạnh xã hội hóa đơn vị sự nghiệp công lập ở những nơi có đủ điều kiện.

(3) *Về sắp xếp doanh nghiệp nhà nước*: Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo nguyên tắc: Doanh nghiệp nhà nước chỉ tập trung vào những lĩnh vực then chốt, thiết yếu mang tính chiến lược; những địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh; những lĩnh vực cần thiết mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư, kinh doanh.

Đối với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

Tiếp tục củng cố, tăng cường hoạt động của tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp theo chỉ đạo của Trung ương đảm bảo thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; tạo sự chuyển biến rõ nét trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, triển khai các dự án, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng môi trường hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh của địa phương, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và các năm tiếp theo.

Rà soát, đánh giá đúng thực trạng đội ngũ, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của cán bộ cấp xã để tiếp tục sắp xếp, bố trí phù hợp, gắn với thực hiện hiệu quả mô hình của chính quyền cấp xã. Trước mắt bảo đảm số lượng công chức tại các tổ chức hành chính ở cấp xã tối thiểu theo hướng dẫn tại Công văn số 09/CV-BCĐ, ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ. Từ đó, xác định số lượng công chức còn thiếu để khẩn trương bổ sung nhân lực (nhất là các chuyên ngành công nghệ thông tin và chuyển đổi số, kế toán, địa chính, xây dựng ...) và các vị trí trực tiếp phục vụ người dân, doanh nghiệp theo các hình thức sau:

+ Tiếp tục kiện toàn, bổ sung Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, lãnh đạo HĐND, UBND và lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn cấp xã còn khuyết, thiếu theo quy định; đảm bảo số lượng cấp phó theo Kết luận số 187-KL/TW, ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.



+ Điều chuyển công chức từ cấp tỉnh về cấp xã, giữa các xã, phường, địa phương lân cận phù hợp với thực tiễn nhiệm vụ, bảo đảm đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Thực hiện thi tuyển, xét tuyển hoặc tiếp nhận công chức theo quy định trong số biên chế đã được cấp có thẩm quyền giao chưa sử dụng (bảo đảm không thay đổi tổng biên chế đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao năm 2025); ưu tiên tuyển dụng người có kinh nghiệm, đáp ứng ngay yêu cầu nhiệm vụ ở cấp xã. Ưu tiên ký hợp đồng lao động đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng ngay yêu cầu nhiệm vụ (đối với các chuyên ngành công nghệ thông tin và chuyển đổi số, kế toán, địa chính, xây dựng ...).

Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức ở các lĩnh vực chuyên môn như công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tài chính, đầu tư, địa chính, xây dựng, tư pháp... bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của các lĩnh vực đòi hỏi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu vận hành chính quyền cấp xã.

Đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ thực chất, trên cơ sở kết quả, sản phẩm công việc cụ thể, đo đếm được. Có cơ chế hữu hiệu sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín; không để cơ quan nhà nước là “Vùng trú ẩn an toàn” cho những cán bộ, công chức yếu kém; thực hiện tốt các chính sách và giải pháp thu hút, sử dụng đối với người có năng lực nổi trội.

Tiếp tục rà soát, thực hiện quản lý trụ sở dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo quy định, tránh lãng phí, thất thoát tài sản, triển khai phương án chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng của các trụ sở chưa sử dụng đến sau sắp xếp, sáp nhập; tiếp tục tổng hợp nhu cầu nhà ở công vụ để xây dựng phương án bố trí, sắp xếp phù hợp. Ưu tiên đầu tư trang bị bổ sung thiết bị công nghệ thông tin cho cấp xã để đáp ứng yêu cầu làm việc trên nền tảng số.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





KẾ HOẠCH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY THỰC HIỆN KẾT LUẬN, CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG VỀ TĂNG CƯỜNG, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG VÀ KIỂM SOÁT MA TÚY

BAN BIÊN TẬP

Để tiếp tục triển khai thực hiện thống nhất, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ công tác phòng, chống ma túy theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Quốc hội và Chính phủ, đặc biệt trong bối cảnh triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch triển khai thực hiện. Theo đó:

- Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về công tác phòng, chống ma túy, trọng tâm là Kết luận số 132-KL/TW, ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị ở các cấp, các ngành để thống nhất nhận thức “Công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền các cấp; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân”.

Xác định cụ thể và nhận thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan chuyên trách trong chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy theo đúng phương châm ngăn cung, giảm cầu, giảm tác hại của ma túy; tập trung các giải pháp giảm cầu hiệu quả lấy phòng ngừa là chính, lấy địa bàn cơ sở, khu dân cư làm trọng tâm để triển khai thực hiện. Hàng năm, phải có chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống kiểm soát ma túy tại cơ quan, tổ chức từ tỉnh đến cơ sở, đảm bảo công tác phòng, chống ma túy được thực hiện quyết liệt, thống nhất, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Trong đó, người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền và các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá công tác phòng, chống kiểm soát ma túy, xem xét xử lý trách nhiệm nếu để tình hình ma túy diễn biến phức tạp tại cơ quan, đơn vị, địa phương, lĩnh vực, địa bàn được giao phụ trách, quản lý.

Thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, không để phát sinh hoặc phức tạp trở lại. Nghiên cứu triển khai theo lộ trình đăng ký hàng năm xây dựng đơn vị hành chính cấp xã “không ma túy”; đảm bảo xây dựng ít nhất 20% địa bàn hành chính cấp xã không ma túy ngay trong năm 2025; đến hết năm 2030 có ít nhất 50% địa bàn hành chính cấp xã “không ma túy”.

Mỗi cán bộ, đảng viên phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong phòng, chống ma túy, có trách nhiệm tuyên truyền, vận động gia đình, người thân và Nhân



dân nơi cư trú thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống và kiểm soát ma túy.

- Thường xuyên rà soát, đề xuất cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực có liên quan, bảo đảm phù hợp, thống nhất với Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 sát với thực tiễn, có tính khả thi cao. Triển khai áp dụng nghiêm khắc, hiệu quả chính sách hình sự để giảm cầu ma túy, chặn đứng mối quan hệ “cung - cầu” ma túy. Rà soát, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong phòng, chống và kiểm soát ma túy; phân công rõ trách nhiệm quản lý tiền chất ma túy (kể cả các chất tiền chất phục vụ y tế). Nghiên cứu, xây dựng cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện và cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

- Tổ chức hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, theo từng lĩnh vực, từng địa bàn. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy với nội dung, hình thức, biện pháp, phương tiện phù hợp với từng nhóm đối tượng, tập trung vào các khu vực, địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, các nhóm nguy cơ cao, nhất là thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên, công nhân, người lao động...; chú trọng truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, công nghệ số, các trang mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở. Nội dung tuyên truyền cần tập trung vào các quy định pháp luật về phòng, chống ma túy; cảnh báo trực diện về hậu quả, tác hại, cách nhận biết các loại ma túy, nhận diện người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy...; phương thức, thủ đoạn tội phạm ma túy; kỹ năng phòng ngừa, chủ động tham gia tố giác, cung cấp thông tin về tội phạm, tệ nạn ma túy cho cơ quan chức năng... Xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, kịp thời khen thưởng, động viên những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng, chống và kiểm soát ma túy.

- Tiến hành tổ chức rà soát người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán ma túy để lên danh sách quản lý, đưa đi cai nghiện, xử lý đối với các trường hợp vi phạm pháp luật, chặn đứng sự gia tăng, phát sinh người nghiện mới; phát động từng thôn, buôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học... cam kết tự quản, tự bảo vệ, giữ vững không để ma túy xâm nhập. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, bảo đảm triển khai hiệu quả công tác xác định tình trạng nghiện, công tác cai nghiện và điều trị nghiện ma túy; xây dựng các cơ sở cai nghiện ma túy chất lượng cao, ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại trong quản lý, điều trị; hỗ trợ vốn, đào tạo, tạo việc làm, xóa bỏ mặc cảm cho người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng, phòng ngừa tái nghiện. Nghiên cứu, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện. Đẩy mạnh triển khai các phương pháp y học, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy, nhất là ma túy tổng hợp.



Triển khai các biện pháp nắm chắc tình hình tội phạm về ma túy từ sớm, từ xa, từ cơ sở, nhất là khu vực biên giới, trên biển, trên tuyến hàng không và trên không gian mạng để ngăn chặn, xử lý hiệu quả. Chủ động, kịp thời phân tích, nhận diện, dự báo chính xác tình hình tội phạm ma túy nổi lên, nhất là các phương thức, thủ đoạn mới, hoạt động có tổ chức, xuyên quốc gia, sử dụng công nghệ cao, không gian mạng... để tổ chức triển khai các kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, đấu tranh triệt phá tận gốc các đường dây, tổ chức, băng nhóm, ổ nhóm tội phạm ma túy với phương châm “không bắt khúc giữa”. Tiến hành rà soát các điểm tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy để đấu tranh triệt xóa, vô hiệu hóa; thực hiện hiệu quả công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy, có giải pháp không để tái phức tạp.

Phát huy vai trò nòng cốt của các cơ quan chuyên trách, nhất là vai trò chủ trì của lực lượng Công an, trực tiếp là lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy; nâng cao hiệu quả phối hợp đấu tranh giữa các lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy các cấp; phân công rõ ràng nhiệm vụ của từng lực lượng, thống nhất quy trình phối hợp giải quyết các vụ việc, đấu tranh chuyên án chung bảo đảm đồng bộ, liên hoàn. Nâng cao chất lượng tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố và công tác điều tra, xử lý tội phạm về ma túy.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là quản lý biên giới, quản lý vùng biển, đảo, quản lý xuất, nhập khẩu, quản lý các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và dịch vụ nhạy cảm về an ninh, trật tự... không để tội phạm ma túy lợi dụng hoạt động. Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, khẩn trương định danh và xây dựng cơ sở dữ liệu về hóa chất, các chất, tiền chất ma túy để kiểm soát chặt chẽ không để tội phạm lợi dụng sản xuất ma túy tổng hợp trong nội địa. Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, triệt xóa các điểm trồng và tái trồng cây có chứa chất ma túy trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ; chuyển đổi trạng thái các mặt công tác phòng, chống ma túy từ “truyền thống” sang “hiện đại”; khai thác, ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý địa bàn, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Tiếp tục kiện toàn, nâng cao năng lực về tổ chức, biên chế; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao vào làm việc trong các cơ quan phòng, chống tội phạm về ma túy, các lực lượng chuyên trách về phòng, chống ma túy của Công an, Bộ đội Biên phòng, các cơ quan liên quan.

Các địa phương quan tâm hỗ trợ kinh phí cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, nhất là ở cơ sở, các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm và lực lượng chuyên trách phòng, chống và kiểm soát ma túy.



- Thực hiện có hiệu quả hợp tác quốc tế về phòng, chống và kiểm soát ma túy. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng chức năng tỉnh Mondulkiri - Campuchia trong công tác trao đổi thông tin, phòng chống mua bán, vận chuyển trái phép ma túy qua biên giới. Đẩy mạnh hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, khoa học, kỹ thuật, công nghệ, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng phòng, chống ma túy.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI PHONG TRÀO THI ĐUA
“ĐẮK LẮK PHÁT HUY ĐOÀN KẾT, NỖ LỰC, SÁNG TẠO PHẤN ĐÁU
HOÀN THÀNH THẮNG LỢI CÁC MỤC TIÊU NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI TĂNG TRƯỞNG 8% TRỞ LÊN NĂM 2025
VÀ TĂNG TRƯỞNG HAI CON SỐ TRONG NHỮNG NĂM TIẾP THEO”**

BAN BIÊN TẬP

Nội dung phong trào thi đua

Năm 2025 là năm có ý nghĩa then chốt, tạo nền tảng để đất nước bước vào Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc; các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội; UBND các xã, phường, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh, với tinh thần “tăng tốc, bứt phá” quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và cả nhiệm kỳ năm 2021-2025, tạo đà tăng trưởng hai con số trong những năm tiếp theo, tập trung thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Thi đua hoàn thành và hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ được giao trong từng lĩnh vực góp phần vào tăng trưởng kinh tế 8% trở lên năm 2025 của tỉnh gắn với các nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Kết luận số 97-KL/TW, ngày 05/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2024-2025; Kết luận số 123-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về Đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 Bộ Chính trị về kinh tế tư nhân.

2. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp tạo tiền đề thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và thu hút đầu tư toàn xã hội, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt và thu hút mọi nguồn lực xã hội, phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đạt 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, tạo động lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng, đời sống người dân; việc đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công phải gắn với bảo đảm chất lượng công trình, dự án, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí.

3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế đẩy mạnh đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, tăng trưởng xanh, hướng đến phát triển bền vững, hiện đại; củng cố, duy trì vững chắc nhịp độ tăng trưởng nông, lâm nghiệp, ngư nghiệp; thúc đẩy phát triển sản xuất



công nghiệp; đa dạng hóa hoạt động quảng bá, xúc tiến, kích cầu du lịch; đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, xuất nhập khẩu hàng hóa. Tăng cường kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; Tăng cường liên kết vùng, thực hiện hiệu quả quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hóa và kinh tế đô thị; thực hiện hiệu quả các giải pháp kích cầu tiêu dùng trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, chương trình OCOP, thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, hướng tới xây dựng chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số, tập trung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường thu hút đầu tư toàn xã hội; tăng cường quản lý nhà nước trên môi trường số từ tỉnh đến địa phương; hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tăng cường phân cấp, phân quyền nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi. Đẩy mạnh rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

5. Các cơ quan đơn vị, địa phương chủ động, linh hoạt thực hiện các giải pháp đồng bộ phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội gắn với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh, nâng cao đời sống Nhân dân; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới. Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; xây dựng và củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận lòng dân vững chắc; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố và nâng cao uy tín, vị thế của tỉnh trong hoạt động đối ngoại.

Tiêu chí thi đua

(1) Đối với các sở, ban, ngành, địa phương

Triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy các động lực tăng trưởng trong các khu vực kinh tế đã được xác định tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 16/7/2025 của HĐND tỉnh về chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tỉnh Đắk Lắk 6 tháng cuối năm 2025 (sau sắp xếp) và Chương trình hành động số 02620/CTr-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc



đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh Đắk Lắk (sau sắp xếp) với mục tiêu tăng trưởng 8% trở lên. Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Quán triệt, thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước và chính sách pháp luật hiện hành về giải ngân vốn đầu tư công năm 2025; phân đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đạt mục tiêu đạt 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền tập trung triển khai các cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích, hỗ trợ phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, tạo điều kiện để doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh. Tích cực triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực ngoài nhà nước cho phát triển kinh tế; chủ động tìm kiếm, làm việc với các Nhà đầu tư, kêu gọi thu hút đầu tư FDI, thu hút các Nhà đầu tư chiến lược vào các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động rà soát, đánh giá, triển khai, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp mới, đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy tăng trưởng, phát triển, ngành, lĩnh vực, tạo ra các giá trị mới cho tăng trưởng; kịp thời rà soát, bãi bỏ, cắt giảm, đơn giản hoá các thủ tục thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực, góp phần đẩy nhanh tiến độ trong giải quyết thủ tục hành chính; tập trung đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư, trọng tâm là các dự án phát triển đô thị, các dự án thủy điện, khoáng sản... xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc để triển khai ngay các dự án, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện hiệu quả các chính sách xã hội hóa đối với hoạt động đầu tư, nhất là trong triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh.

(2) *Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã:* Có nhiều đóng góp quan trọng vào thực hiện hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế 8% trở lên năm 2025 và tăng trưởng hai con số trong những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh; tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, góp phần xóa đói giảm nghèo và ổn định xã hội.

(3) *Đối với cá nhân*

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: Căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu cho cơ quan, đơn vị xây



dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách để thực hiện hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế 8% trở lên năm 2025 và tăng trưởng hai con số trong các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; tích cực hưởng ứng Phong trào thi đua, có sáng kiến, giải pháp mang lại hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thành kế hoạch của cơ quan, đơn vị, được cấp có thẩm quyền công nhận.

(4) *Đối tượng khác (doanh nhân, trí thức, nhà khoa học, kỹ sư, công nhân, cá nhân trong và ngoài nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài...):* Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ hiện đại, thay đổi biện pháp thi công, có nhiều đóng góp thiết thực, hiệu quả, góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế 8% trở lên năm 2025 và tăng trưởng hai con số trong các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh.

Hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng

(1) Hình thức khen thưởng

- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.
- Giấy khen.

(2) *Tiêu chuẩn khen thưởng:* Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng tiêu chuẩn khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua.

Thời gian thực hiện

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh trong năm 2025 và các năm tiếp theo.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





**KIỂM SOÁT CHẶT CHẼ, TẬP TRUNG CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ THỰC HIỆN
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG PHỤ THUỘC
VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH**

BAN BIÊN TẬP

Ngày 07/10/2025, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Công văn số 05398/UBND-PVHCC về thực hiện Công điện số 187/CD-TTg ngày 04/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiểm soát chặt chẽ, tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện kinh doanh và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Theo đó:

Các sở, ban, ngành

a) Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động TTHC, rà soát, đánh giá điều kiện kinh doanh tại các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả việc tham vấn đối tượng chịu tác động đối với quy định TTHC, điều kiện kinh doanh, nhất là các TTHC, điều kiện kinh doanh tác động đến kinh tế tư nhân, liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh; nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ và công khai việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý TTHC, điều kiện kinh doanh.

b) Thực thi nghiêm túc, chất lượng, đúng thời hạn các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh đã được phê duyệt; đồng thời, chủ động cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trong năm 2025 bảo đảm cắt giảm tối đa điều kiện kinh doanh, giảm tiền kiểm, tăng hậu kiểm, cắt giảm ít nhất 30% thời gian thực hiện TTHC, ít nhất 30% chi phí tuân thủ TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

c) Tăng cường và nâng cao hiệu quả phối hợp trong xây dựng văn bản giữa cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan kiểm soát TTHC, cơ quan thẩm định, bảo đảm việc đề xuất các chính sách pháp luật, TTHC cần thiết, hợp lý, hợp pháp, hiệu quả.

d) Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để đội ngũ cán bộ, công chức và doanh nghiệp, Nhân dân biết, thực hiện và theo dõi, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

e) Theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện TTHC sau khi ban hành; kịp thời phát hiện để đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định, TTHC không còn phù hợp, làm cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

UBND các xã, phường

a) Tiếp tục rà soát, bố trí đủ kinh phí, nhân lực, bảo đảm các điều kiện về trang thiết bị và hạ tầng mạng tại cấp xã phù hợp với quy mô, số lượng giao dịch thực tế, trong đó trước mắt các xã có số lượng giao dịch trung bình dưới 20 hồ sơ/ngày không



bắt buộc phải trang bị máy lấy số, màn hình hiển thị, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, tạo tiền đề để vận hành đồng bộ, hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công.

b) Triển khai niêm yết, công khai kịp thời, đầy đủ danh mục và tổ chức thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, giúp người dân thuận lợi lựa chọn nộp hồ sơ TTHC phù hợp với nơi cư trú, sinh sống, học tập, làm việc. Tổ chức thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, thông suốt, tránh xảy ra ách tắc cục bộ, hoàn thành mục tiêu 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trong năm 2025.

Giao Sở Tư pháp

a) Kiểm soát chặt chẽ các quy định TTHC trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh.

b) Tăng cường tập huấn, nâng cao nghiệp vụ công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, công tác đánh giá tác động chính sách, công tác đánh giá tác động của TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

c) Thực hiện chế độ báo cáo kết quả công tác đánh giá tác động chính sách, TTHC trong đề nghị, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, tham mưu UBND tỉnh báo cáo cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp theo quy định.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ

a) Khẩn trương hoàn thành việc chuyển dịch dữ liệu từ các Hệ thống thông tin của tỉnh Phú Yên (trước đây) sang Hệ thống thông tin hợp nhất, dùng chung sau sáp nhập để phục vụ việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đáp ứng yêu cầu thực hiện phi địa giới hành chính, tiêu chí kỹ thuật, chữ ký số và các điều kiện có liên quan để triển khai thực hiện tiếp nhận, số hóa, giải quyết và trả kết quả TTHC phi địa giới hành chính được thuận lợi. Đồng thời, tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện triển khai phi địa giới hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản





THÔNG BÁO HỘI NGHỊ LẦN THỨ 13 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII

BAN BIÊN TẬP

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, từ ngày 06/10/2025 đến ngày 08/10/2025, tại Thủ đô Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII họp Hội nghị lần thứ 13. Hội nghị nhằm thảo luận, cho ý kiến về Dự thảo Báo cáo chính trị; Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng; giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, nhân sự Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV; thời gian, nội dung và chương trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Quy chế làm việc của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Quy chế bầu cử tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Báo cáo về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2025, dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm quốc gia 2026 - 2028; Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; công tác cán bộ; báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ Hội nghị Trung ương 12 đến Hội nghị Trung ương 13 và dự kiến một số công việc trọng tâm từ Hội nghị Trung ương 13 đến Hội nghị Trung ương 14; và một số vấn đề quan trọng khác.

Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm dự, chỉ đạo và có bài phát biểu quan trọng khai mạc và bế mạc Hội nghị.

1. Về các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

1.1. Dự thảo Báo cáo chính trị (trên cơ sở tích hợp 3 Báo cáo, gồm Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội, Báo cáo tổng kết xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng)

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất nhận định: Dự thảo Báo cáo chính trị đã được chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng, bao quát toàn diện các nội dung, tiếp thu các ý kiến góp ý của các Đảng bộ trực thuộc Trung ương, đặc biệt là ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư về yêu cầu nâng cao năng lực tự chủ chiến lược, hoàn thiện thể chế phát triển gắn với thực hiện 4 chuyển đổi: Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên nguyên tắc bảo đảm ổn định, đột phá, phát triển và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hạnh phúc của Nhân dân. Việc xây dựng Dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng trong Báo cáo chính trị thể hiện cách tiếp cận mới, là đột phá về



tư duy, cách làm sáng tạo, phù hợp với yêu cầu xây dựng Báo cáo chính trị ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện, rõ tính hành động.

1.2. Dự thảo Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam:

Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhận định: Ban Chỉ đạo Tổng kết 40 năm đổi mới đã khẩn trương, nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, tập trung rà soát kỹ lưỡng, cập nhật, bổ sung những vấn đề, chủ trương mới của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư từ sau Hội nghị Trung ương 12 đến nay và của đồng chí Tổng Bí thư tại cuộc họp Thường trực các tiểu ban Văn kiện ngày 25/9/2025; đồng thời tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý của các Đảng bộ trực thuộc Trung ương; các báo cáo kết quả của các đoàn công tác dự Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở vào Dự thảo Báo cáo Tổng kết. Tại Hội nghị, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã bổ sung, đóng góp nhiều ý kiến có giá trị để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Dự thảo Báo cáo Tổng kết.

1.3. Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 -2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng:

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng được chuẩn bị công phu, nghiêm túc, kỹ lưỡng; đã cập nhật, bổ sung những vấn đề, chủ trương mới theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ 12 đến nay.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất thông qua các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gồm: Dự thảo Báo cáo chính trị; Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị, căn cứ kết quả thảo luận của Trung ương; báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị; ý kiến đóng góp của Đại hội Đảng bộ các cấp để hoàn chỉnh các văn kiện gửi xin ý kiến đóng góp của đại biểu Quốc hội; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể; cán bộ, đảng viên và Nhân dân; chỉ đạo tiếp thu hoàn chỉnh Dự thảo các văn kiện trình Hội nghị Trung ương lần thứ 15, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

2. Về giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, nhân sự Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV: Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất cao với sự chuẩn bị của Bộ Chính trị về công tác nhân sự Đại hội XIV. Xác định đây là công việc “đặc biệt hệ trọng”, “then chốt của then chốt”, là yếu tố quyết định thành công của Đại hội XIV của Đảng và sự phát triển của đất nước trong giai đoạn tới, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tập trung thảo luận, cân nhắc kỹ



lương đối với các nhân sự được giới thiệu trên cơ sở bám sát vào tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu, số lượng nêu trong Phương hướng công tác nhân sự Đại hội XIV của Đảng và các quy định liên quan. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thống nhất giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV (Ủy viên chính thức và Ủy viên dự khuyết; tái cử và lần đầu tham gia) và nhân sự Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV (tái cử và lần đầu tham gia) để trình Đại hội XIV của Đảng.

3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận, cho ý kiến về thời gian, nội dung và chương trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tập trung nghiên cứu, thảo luận về Quy chế làm việc của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Quy chế bầu cử tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, nhất là những nội dung được cập nhật, bổ sung, sửa đổi trong các Quy chế.

Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và báo cáo tiếp thu giải trình của Bộ Chính trị, chỉ đạo tiếp thu, hoàn chỉnh các nội dung về tổ chức Đại hội XIV để trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

4. Về Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2025 và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Báo cáo Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm quốc gia 2026 - 2028; Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2026 - 2030

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất nhận định: Trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động phức tạp, khó lường, nhiều khó khăn, thách thức lớn, đặc biệt là chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ, xung đột, bất ổn chính trị tại một số khu vực, trong đó có ASEAN; tình hình thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu tác động nặng nề, nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt, sâu sát của Đảng, mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm; sự giám sát, đồng hành, phối hợp của Quốc hội và sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, kịp thời, sáng tạo, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương; sự đồng lòng, chung sức của người dân, doanh nghiệp và sự ủng hộ của bạn bè quốc tế; sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa chính sách với chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện; tình hình kinh tế - xã hội trong nước tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, đạt được mục tiêu tổng quát đề ra, dự kiến đạt và vượt 15/15 chỉ tiêu chủ yếu năm 2025. Ổn định kinh tế vĩ mô được giữ vững, tăng trưởng kinh tế cao, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được bảo đảm. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, bảo đảm yêu cầu, tiến độ cuộc cách mạng sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ và sắp



xếp đơn vị hành chính các cấp, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Hoàn thiện thể chế pháp luật đạt nhiều kết quả nổi bật. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng tiếp tục được đẩy mạnh. Phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược đạt được kết quả nổi bật, mở ra không gian phát triển mới. Đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đạt một số kết quả tích cực. Phát triển văn hóa xã hội được bảo đảm; an sinh xã hội, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Công tác giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt nhiều kết quả tích cực. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Hội nhập quốc tế tiếp tục là điểm sáng. Công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai đồng bộ, đổi mới sáng tạo, đạt hiệu quả và sức lan tỏa cao trong xã hội.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng chỉ ra một số khó khăn, hạn chế về tình hình kinh tế xã hội; phân tích, làm rõ nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, trên cơ sở đó cho nhiều ý kiến chỉ đạo sâu sắc, toàn diện về các vấn đề liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội những tháng cuối năm 2025 và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong năm 2026.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để hoàn thiện ban hành Kết luận về tình hình kinh tế - xã hội; chỉ đạo Đảng ủy Chính phủ hoàn chỉnh các Báo cáo, Kế hoạch nêu trên trình Quốc hội xem xét, quyết định tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá XV.

5. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận, quyết định một số nội dung về công tác cán bộ:

5.1. Bầu bổ sung 4 Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIII, gồm: Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hưng Yên; đồng chí Trần Quốc Bình, Vụ trưởng Vụ Địa bàn III, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương; đồng chí Trịnh Thế Bình, Vụ trưởng, Thư ký đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư; Thiếu tướng Trần Văn Phúc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ninh.

5.2. Cho ý kiến về nhân sự để Bộ Chính trị quyết định giới thiệu Quốc hội khóa XV bầu các chức danh: Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội; Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Công tác Đại biểu của Quốc hội và phê chuẩn các chức danh: Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

5.3. Đồng ý để đồng chí Lê Quang Huy, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Đảng ủy Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bí thư Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khóa XV thôi giữ chức Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII.



5.4. Thi hành kỷ luật bằng hình thức Cách chức tất cả các chức vụ trong Đảng đối với đồng chí Đỗ Trọng Hưng, Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, nguyên Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa do đã vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; vi phạm quy định những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương; gây hậu quả rất nghiêm trọng, dư luận bức xúc, ảnh hưởng rất xấu đến uy tín của tổ chức đảng và chính quyền địa phương.

6. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét, cho ý kiến vào các văn bản: Báo cáo về tình hình công tác chuẩn bị Đại hội XIV của Đảng; về những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ 12 đến Hội nghị Trung ương lần thứ 13 khóa XIII, và dự kiến một số công việc trọng tâm từ Hội nghị Trung ương lần thứ 13 đến Hội nghị Trung ương lần thứ 14 khóa XIII; về công tác tài chính Đảng năm 2024; và một số nội dung quan trọng khác.

7. Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất, phát huy những kết quả quan trọng, toàn diện đã đạt được, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, nhanh chóng khắc phục hậu quả thiên tai bão lũ, khôi phục sản xuất kinh doanh, ổn định đời sống Nhân dân, bảo đảm giữ vững quốc phòng, an ninh hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra; tổ chức thành công đại hội các đảng bộ trực thuộc Trung ương, tiến tới tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.





CÔNG BỐ TOÀN VĂN DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG; LẤY Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ CÁC TẦNG LỚP NHÂN DÂN

BAN BIÊN TẬP

Ngày 15/10/2025, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII công bố toàn văn dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, để lấy ý kiến đóng góp của các đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thời gian lấy ý kiến góp ý của Nhân dân từ ngày 15/10 - 15/11/2025.

Các dự thảo văn kiện gồm có: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, có tiêu đề: “Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”; Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011-2025) và đề xuất định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng.

Ngày 21/10/2025, Tổ Biên tập Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIV của Đảng ban hành Báo cáo một số vấn đề mới, quan trọng trong dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng, để làm tài liệu tham khảo cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân góp ý vào dự thảo các Văn kiện.



Quét mã QR để đọc toàn bộ văn bản

NỘI DUNG CẦN GÓP Ý KIẾN VÀO DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Cán bộ, đảng viên và Nhân dân thảo luận, góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng về toàn bộ nội dung hoặc theo từng phần, trong đó tập trung thảo luận vào những vấn đề lớn, quan trọng, cụ thể:

I. Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV của Đảng

1. Về đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và cơ đồ của đất nước sau 40 năm đổi mới. Đề nghị cho ý kiến về:



- Nhận định, đánh giá tổng quát: Với ý chí, khát vọng phát triển, kiến tạo tương lai, quyết tâm cao, nỗ lực lớn toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đoàn kết, chung sức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII. Đảng ta vững vàng lãnh đạo đất nước tiếp tục đạt được những kết quả rất quan trọng, toàn diện, đột phá, nhiều điểm sáng nổi bật.

- Về kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém trên các mặt phát triển kinh tế, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu; phát triển văn hóa, con người và xã hội; quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hội nhập quốc tế; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; nguyên nhân; bài học kinh nghiệm sau 40 năm đổi mới.

2. Về quan điểm, mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới.
Đề nghị cho ý kiến về:

- Dự báo tình hình thế giới và đất nước những năm tới, những thuận lợi, thời cơ đan xen với những khó khăn, thách thức và yêu cầu mới đặt ra. Có cần bổ sung nội dung nào khác?

- 5 quan điểm chỉ đạo cần được quán triệt, thực hiện trong nhiệm kỳ tới và những năm tiếp theo.

- Về mục tiêu phát triển tổng quát.

- Về các mục tiêu phát triển chủ yếu giai đoạn 2026-2030; làm rõ tính khả thi, yêu cầu phải phát triển bứt phá khi bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

3. Về cấu trúc và nội dung 13 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030. Đề nghị cho ý kiến:

- Về tầm quan trọng, tính cấp thiết, nội dung tiếp tục hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước; đổi mới mạnh mẽ tư duy, thúc đẩy đột phá chiến lược, kiến tạo hệ sinh thái phát triển mới.

- Về xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh. Phát huy đầy đủ vai trò và chức năng của các khu vực kinh tế. Đẩy mạnh liên kết vùng, cơ cấu lại không gian phát triển. Các nguồn lực, động lực để đạt được các mục tiêu tăng trưởng.

- Về phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Việt Nam; xây dựng, thực hiện và phát huy hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc.



- Về xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới, nâng cao dân trí, chất lượng đào tạo nhân lực, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài, xây dựng mô hình xã hội học tập, học tập suốt đời.

- Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tạo động lực chủ yếu để phát triển lực lượng sản xuất mới; nâng cao năng lực và hiệu quả hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia.

- Về quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, an ninh xã hội và an ninh con người.

- Về quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Về tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Về đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả; thực hiện có hiệu quả phương châm “kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại”, góp phần quan trọng vào tạo động lực phát triển bứt phá của đất nước.

- Về phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của nhân dân, dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý, quản trị phát triển của Nhà nước.

- Về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện, trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

- Về xác định 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược với những nội dung ưu tiên trong từng đột phá chiến lược.

4. Về Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

- Về các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030.

- Về mục tiêu tăng trưởng GDP, GRDP giai đoạn 2026-2030.

- Về danh mục các nhiệm vụ, đề án, dự án, công trình quan trọng giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam



1. Về bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước tác động đến Việt Nam qua 40 năm đổi mới

- Nhận định bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước 40 năm qua.
- Báo cáo đánh giá: “Đảng ta kịp thời nắm bắt những chuyển biến của tình hình và xử lý thích ứng, linh hoạt với sự biến động bất thường, tận dụng các cơ hội, vượt qua thách thức, lãnh đạo nhân dân xây dựng và phát triển đất nước, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử”. Đánh giá như vậy hợp lý chưa?

2. Về sự phát triển nhận thức lý luận của Đảng qua 40 năm đổi mới

Những kết quả chủ yếu trong phát triển nhận thức lý luận của Đảng: Về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; về phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; về quản lý phát triển xã hội bền vững; về bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy; về đối ngoại và hội nhập quốc tế; về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

3. Những thành tựu, hạn chế và bài học kinh nghiệm được đúc kết trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam

- Những thành tựu, hạn chế chủ yếu trong các lĩnh vực qua 40 năm thực hiện đường lối đổi mới: Kinh tế, văn hóa, xã hội, con người; quốc phòng- an ninh và đối ngoại; xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.
- Nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế trong phát triển: Kinh tế; văn hóa, xã hội, con người; quốc phòng-an ninh và đối ngoại; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.
- 5 bài học mang tầm lý luận rút ra qua 40 năm đổi mới.

4. Dự báo tình hình, quan điểm và các định hướng giải pháp tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

- Dự báo tình hình, bối cảnh quốc tế, khu vực và đất nước.
- Nhận định về cơ hội, thách thức đối với kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.
- 5 quan điểm chỉ đạo cần được quán triệt trong nhận thức và hoạt động thực tiễn trong thời gian tới.
- Định hướng mục tiêu: Phấn đấu đến năm 2030 và đến năm 2045, “vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”; quyết tâm phấn đấu đạt mức tăng trưởng 2 con số trong nhiệm kỳ 2026-2030 và giai đoạn tiếp theo.
- Định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển các lĩnh vực: kinh tế; văn hóa, xã hội, con người; quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.



Trong thảo luận cần đánh giá nội dung từng vấn đề, làm rõ mức độ đúng, đầy đủ, hợp lý, những hạn chế, thiếu sót, chưa hợp lý, những gì cần bổ sung, phân tích để làm rõ hơn.

III. Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011-2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng

Đề nghị tập trung thảo luận về:

1. Kết quả, hạn chế và những nhận định, đánh giá về công tác quán triệt, cụ thể hóa, kiểm tra, giám sát thi hành Điều lệ Đảng trong 15 năm (2011-2025) đã đầy đủ, phản ánh đúng, sát với thực tiễn chưa?

2. Nhận định, đánh giá về việc thực hiện tôn chỉ, mục đích, bản chất giai cấp, nguyên tắc tổ chức, nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng đã đầy đủ chưa?

3. Kết quả và những nhận định, đánh giá việc thi hành các nội dung của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn cụ thể về thi hành Điều lệ Đảng trong Dự thảo Báo cáo đã đầy đủ, sát thực tiễn chưa? Cần nhấn mạnh hay bổ sung nội dung gì? Cho ý kiến về những hạn chế, vướng mắc, bất cập được phản ánh trong từng nội dung cụ thể về Đảng viên và công tác đảng viên; về nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng; về cơ quan lãnh đạo của Đảng ở các cấp địa phương; về tổ chức cơ sở đảng; về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam; về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và ủy ban kiểm tra các cấp; về khen thưởng, kỷ luật của Đảng; về Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội; về Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; về tài chính của Đảng.

4. Đánh giá chung về ưu điểm, hạn chế, vướng mắc, bất cập; nguyên nhân đạt được và những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thi hành Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng nêu trong Dự thảo Báo cáo có khách quan, toàn diện, sát với thực tế không? Dự thảo Báo cáo đã phản ánh đầy đủ những nội dung vướng mắc, bất cập? Cần bổ sung nội dung gì?





TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP VÀ NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

BAN BIÊN TẬP

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, cả nước đã chính thức triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp với không gian phát triển mới; đưa đất nước bước vào chương mới trong lịch sử hình thành và phát triển. Đây là chủ trương lớn, bước đột phá về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, thể hiện quyết tâm cao của Đảng trong việc thiết lập một thiết chế quản trị hiện đại, liêm chính, tinh gọn và hướng tới người dân, tác động trực tiếp đến toàn hệ thống chính trị và đời sống xã hội. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Trung ương, sự phối hợp của các bộ, ngành và quyết tâm từ địa phương, công tác triển khai đang từng bước tháo gỡ khó khăn, tạo nền tảng để ổn định ngân sách, bảo đảm hoạt động hành chính thông suốt, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Về bố trí, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Các cấp ủy địa phương đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp, cơ bản kiện toàn đầy đủ các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã. Đến nay, các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh, cấp xã cơ bản bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, bảo đảm không để xảy ra tình trạng khuyết thiếu kéo dài. Đội ngũ đã phát huy vai trò, bám sát cơ sở, gần dân, sát dân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ, công chức cấp xã được đặc biệt coi trọng. Một số địa phương đã và đang tiến hành tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về các lĩnh vực (nội vụ, tài chính, chuyển đổi số, tư pháp, đất đai,...) dành cho đội ngũ cán bộ, công chức và tiếp tục đẩy mạnh việc luân chuyển, điều động, tăng cường, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác ở các sở, ban, ngành cấp tỉnh trong các lĩnh vực: quy hoạch, xây dựng, kiến trúc, giao thông, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, giáo dục và đào tạo, công nghệ thông tin về cơ sở. Hàng nghìn lượt cán bộ cấp xã đã được tập huấn sử dụng hệ thống phần mềm quản lý, kỹ năng vận hành hội nghị trực tuyến, xử lý văn bản điện tử, tạo nền tảng cho việc thích ứng với môi trường số.

Về sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công, bảo đảm điều kiện làm việc và công tác lưu trữ, số hóa hồ sơ, tài liệu

Việc sắp xếp, bố trí trụ sở, trang thiết bị làm việc, xử lý trụ sở, tài sản công được các địa phương tích cực triển khai thực hiện theo đúng quy định, bám sát chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Đến nay, phần lớn cơ quan hành chính



cấp tỉnh, cấp xã bước đầu đã ổn định trụ sở mới; việc tiếp nhận, giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp được vận hành thông suốt, không để xảy ra tình trạng gián đoạn. Ngoài ra, có nhiều địa phương tiếp tục hỗ trợ điều kiện đi lại và làm việc cho cán bộ, công chức bằng nhiều hình thức khác nhau. Một số địa phương đã tận dụng quỹ nhà, đất dôi dư từ sắp xếp bộ máy để bố trí làm nhà công vụ hoặc nơi lưu trú tạm cho cán bộ được điều động, biệt phái, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ hoàn thành nhiệm vụ. Các địa phương đã chủ động lập phương án sử dụng lại cho phù hợp; nhiều trụ sở cũ được tận dụng làm nhà văn hóa, công trình công cộng, trung tâm sinh hoạt cộng đồng, hạn chế lãng phí, nâng cao hiệu quả khai thác tài sản công.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, hầu hết các địa phương đều nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác lưu trữ và số hóa tài liệu trong việc đảm bảo tính liên tục, an toàn và hiệu quả của công tác quản lý tài liệu, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp bộ máy hệ thống chính trị và xây dựng mô hình chính quyền 2 cấp. Đến nay, tất cả các tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch cụ thể để tăng cường quản lý văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy. Nhiều địa phương tích cực triển khai số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử, tài liệu hành chính và tài liệu chuyên ngành, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu điện tử phục vụ quản lý.

Về giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức

Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy Chính phủ kịp thời ban hành các văn bản quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy; thường xuyên nắm tình hình và đặc biệt yêu cầu phải giải quyết dứt điểm việc chi trả chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy. Trong quá trình triển khai thực hiện, Chính phủ, các ban, bộ, ngành, cơ quan, địa phương đã tập trung làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, chủ động giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đối tượng khác trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy theo đúng quy định, bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Đến tháng 9/2025, ngân sách Trung ương đã bổ sung 113.482,2 tỷ đồng cho 31 bộ, cơ quan Trung ương và 23 địa phương để thực hiện chi trả chế độ, chính sách đối với các trường hợp được nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các cơ quan Trung ương và địa phương, tính đến ngày 15/9/2025, cả nước đã có 142.096 người đã có quyết định nghỉ việc, trong đó có 102.350 người (tỷ lệ 72,03%) đã được nhận tiền chi trả chính sách, chế độ và còn 39.746 người (tỷ lệ 27,97%) đã có quyết định nghỉ việc nhưng chưa được tiền chi trả chính sách, chế độ.



Về thực hiện các nội dung liên quan giải quyết thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin

Công tác cải cách thủ tục hành chính được các bộ, ngành và địa phương quan tâm chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, bước đầu đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân. Tính đến tháng 9/2025, cả nước đã đề xuất bãi bỏ 519 thủ tục hành chính, đơn giản hóa 2.421 thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh (đạt 60,14% so với kế hoạch).

Toàn quốc đã đưa vào hoạt động 3.139 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tại 32/34 địa phương (riêng Hà Nội và Quảng Ninh áp dụng mô hình một cấp). Các trung tâm này bước đầu vận hành ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính. Đặc biệt, nhiều địa phương đã triển khai mô hình mới như trung tâm điều hành tập trung, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tiếp nhận hồ sơ, biểu mẫu điện tử, giúp rút ngắn thời gian xử lý, tăng tính minh bạch và giảm tiếp xúc trực tiếp.

Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến tiếp tục được vận hành hiệu quả. Từ ngày 01/7 đến 10/9/2025, các địa phương đã tiếp nhận 6,6 triệu hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 91%. Cùng với đó, hơn 3 triệu giao dịch điện tử được thực hiện, với tổng giá trị 1,7 nghìn tỷ đồng, cho thấy mức độ tham gia ngày càng cao của người dân, doanh nghiệp vào dịch vụ công trực tuyến.

Hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được củng cố. Nhiều tỉnh, thành phố đã xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm điều hành tập trung (IOC) nhằm giám sát, điều phối hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp số liệu phục vụ ra quyết định kịp thời. Hệ thống hội nghị trực tuyến 2 cấp được triển khai đồng bộ, giúp giảm chi phí tổ chức, tăng hiệu quả chỉ đạo điều hành. Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, giám sát ngày càng mở rộng. Một số địa phương đã triển khai giải pháp trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích dữ liệu dân cư, cảnh báo an ninh trật tự, dự báo nhu cầu y tế - giáo dục. Nhiều xã, phường thí điểm ứng dụng biểu mẫu điện tử, hệ thống phản ánh hiện trường trực tuyến, giúp người dân, doanh nghiệp tham gia giám sát và phản hồi trực tiếp tới chính quyền.

Về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, chăm lo đời sống Nhân dân

Các địa phương đang tích cực rà soát, triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, nhất là mục tiêu tăng trưởng từ 8% trở lên. Các tỉnh, thành phố đã tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công 2025; thúc đẩy phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị; nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, đô thị và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ các công trình hạ tầng giao thông



quan trọng; thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực quy hoạch, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khai thác thông tin quy hoạch.

Việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh được tập trung, đảm bảo công tác thu, chi ngân sách trên địa bàn. Các hoạt động văn hóa, an sinh xã hội được tổ chức hiệu quả, tạo đồng thuận trong nhân dân. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, giáo dục, và chăm lo người có công được triển khai nghiêm túc. An ninh chính trị được giữ vững, công tác quốc phòng quân sự địa phương được duy trì ổn định, đảm bảo an toàn cho các sự kiện chính trị quan trọng.

Về công tác thông tin, tuyên truyền và theo dõi, nắm tình hình

Công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp được triển khai sâu rộng trên tất cả các phương tiện truyền thông đã tạo sự hưởng ứng, ủng hộ trong Nhân dân và toàn hệ thống chính trị. Tiến độ sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được thông tin công khai, minh bạch trên các phương tiện thông tin đại chúng, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, khơi dậy tinh thần phấn chấn và niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Việc học tập, quán triệt các chủ trương, định hướng chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản liên quan đã góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và phát huy tinh thần trách nhiệm của toàn bộ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động đối với cuộc sắp xếp, tinh gọn tổ chức, coi đây là bước đi quan trọng để giảm thủ tục, nâng cao hiệu quả.

Các cấp ủy, cơ quan, ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương đã tích cực, chủ động công tác theo dõi, nắm tình hình triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là cấp xã để kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc, bất cập, các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn; tổng hợp các vấn đề đáng chú ý, kịp thời chuyển các cơ quan có liên quan xem xét, xử lý.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các địa phương, cơ quan, đơn vị và nắm tình hình thực tiễn, Ban Tổ chức Trung ương kính đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư một số nhiệm vụ, giải pháp:

Chỉ đạo các cấp ủy: (i) Tổ chức thành công đại hội các đảng bộ trực thuộc Trung ương theo đúng kế hoạch. Chú trọng tuyên truyền về công tác chuẩn bị đại hội. (ii) Nghiên cứu kỹ và tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, khắc phục những bất cập, mâu thuẫn, chông chéo trong các quy định liên quan đến hoạt động của bộ máy mới, nhất là cấp cơ sở; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm báo



cáo, văn bản, hội họp không cần thiết; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; tiếp tục rà soát, tinh gọn bộ máy bên trong; tập trung khẩn trương sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, bảo đảm tổ chức bộ máy hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả theo phương châm “mới phải tốt hơn cũ, nói đi đôi với làm, đoàn kết thống nhất vì Nhân dân phục vụ”, không để gián đoạn hoạt động công vụ, không bỏ sót nhiệm vụ... (iii) Khẩn trương triển khai các nghị quyết của Bộ Chính trị mới ban hành; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối, định hướng, chiến lược phát triển đất nước, cơ chế, chính sách, thành tựu về kinh tế - xã hội để định hướng dư luận; nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, hiệu quả, tạo sức lan tỏa, đồng thuận xã hội. (iv) Tiếp tục đổi mới công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng; đẩy mạnh thông tin về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng (bảo đảm yêu cầu nhanh, khách quan, tránh bình luận suy diễn, gây mất ổn định, đoàn kết trong nội bộ và Nhân dân).

Yêu cầu các cấp ủy địa phương: (i) Tập trung triển khai ngay việc bố trí, điều động, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức; bố trí đủ cán bộ chuyên môn (nhất là cán bộ có kinh nghiệm về quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính, công nghệ thông tin, quản lý giáo dục, y tế...) về cơ sở; (ii) Tăng cường tổ chức tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ công chức tại địa phương để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền. (iii) Tiếp tục quan tâm, bố trí đầy đủ trang thiết bị, phương tiện làm việc, nhất là điều kiện về đường truyền, tín hiệu kết nối; hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm kết nối thông suốt giữa các cấp chính quyền Trung ương đến tỉnh, xã; xây dựng và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, giải quyết thủ tục hành chính; lồng ghép với chương trình chuyển đổi số, cải cách hành chính gắn phân cấp với cải cách thủ tục hành chính và số hóa, chuẩn hóa quy trình công việc. (iv) Thường xuyên báo cáo tình hình, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về các ban, bộ, ngành để sớm có giải pháp tháo gỡ bảo đảm cho hoạt động được thông suốt, hiệu quả. (v) Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, tham mưu, giúp việc cấp ủy, chính quyền địa phương tích cực rà soát để báo cáo cơ quan có thẩm quyền ban hành giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thể chế, chính sách, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.



Quét Mã QR để đọc toàn bộ văn bản





**THÁO GỠ, XỬ LÝ VƯỚNG MẮC ĐỂ TRIỂN KHAI
CÁC DỰ ÁN TRONG THỜI GIAN QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
QUỐC GIA THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
CHƯA ĐƯỢC PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH**

BAN BIÊN TẬP

Ngày 15/9/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP về tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh. Nghị quyết này quy định về biện pháp tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh.

Về biện pháp tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, căn cứ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt trước thời điểm 01/7/2025, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp để thực hiện công tác quản lý đất đai tại địa phương mà không bị ràng buộc bởi các chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia đã được phân bổ theo Nghị quyết số 39/2021/QH15, ngày 13/11/2021 của Quốc hội về Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm (2021 - 2025).

Cơ quan, người có thẩm quyền căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được phê duyệt trước ngày 01/7/2025 hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Cách thức xử lý đối với các trường hợp sử dụng đất có sự mâu thuẫn giữa các quy hoạch hoặc chưa phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, cụ thể: Trường hợp khi thực hiện dự án đã được xác định trong quy hoạch ngành quốc gia, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch được lập theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn mà có mâu thuẫn chồng chéo với các quy hoạch ngành khác thì cơ quan, người có thẩm quyền căn cứ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch được lập theo pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện các thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.



Đối với trường hợp phải thu hồi đất để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh nhưng chưa có trong quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an gửi văn bản lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất. Trên cơ sở thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất, cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất không thống nhất thì Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Đối với những dự án đã được chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư và pháp luật về đầu tư phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành mà phải thu hồi đất quốc phòng, đất an ninh, tài sản gắn liền với đất để chuyển giao cho địa phương thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng nhưng diện tích đất dự kiến thu hồi chưa được xác định trong quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh là đất chuyển giao cho địa phương thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất thu hồi lấy ý kiến Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đối với đất quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an đối với đất an ninh. Trên cơ sở thống nhất của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an thì cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật. Trường hợp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an không thống nhất thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất thu hồi chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đảm bảo có trong quy hoạch sử dụng đất được duyệt trước ngày 01/8/2024.

Trường hợp phải thu hồi đất quốc phòng, đất an ninh, tài sản gắn liền với đất để chuyển giao cho địa phương thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng nhưng diện tích đất dự kiến thu hồi chưa được xác định trong quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh là đất chuyển giao cho địa phương thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất thu hồi, lấy ý kiến của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đối với đất quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an đối với đất an ninh. Trên cơ sở thống nhất của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an thì cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật. Trường hợp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an không thống nhất thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.





CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC CỦA TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM VÀ ĐOÀN ĐẠI BIỂU CẤP CAO VIỆT NAM TỚI TRIỀU TIÊN

BAN BIÊN TẬP

Nhận lời mời của Tổng Bí thư Đảng Lao động Triều Tiên, Chủ tịch Quốc vụ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên Kim Jong Un, từ ngày 09 - 11/10/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm thăm cấp Nhà nước tới Triều Tiên và dự Lễ kỷ niệm 80 năm thành lập Đảng Lao động Triều Tiên.

Đây là sự kiện chính trị đối ngoại quan trọng đối với cả hai Đảng, hai nước, đặc biệt là trong bối cảnh hai bên đang tích cực thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng của mỗi nước, hướng tới chuẩn bị cho Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đại hội IX của Đảng Lao động Triều Tiên. Năm 2025 cũng là năm Việt Nam và Triều Tiên thiết thực kỷ niệm 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao cũng như Năm Hữu nghị Việt Nam - Triều Tiên 2025.

Đoàn đại biểu Việt Nam đã nhận được sự đón tiếp hết sức trọng thị, chân tình, chu đáo với nhiều biệt lệ, thể hiện sự coi trọng đặc biệt của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Nhân dân Triều Tiên đối với Đoàn đại biểu cấp cao Đảng Cộng sản Việt Nam và cá nhân đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm.

Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp, thể hiện trên một số kết quả quan trọng sau:

Thứ nhất, chuyến thăm đã góp phần tạo xung lực mới và làm nồng ấm quan hệ hữu nghị truyền thống giữa Việt Nam và Triều Tiên. Hai nhà lãnh đạo đã dành nhiều thời gian để ôn lại lịch sử quan hệ lâu đời giữa Việt Nam và Triều Tiên do đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Kim Nhật Thành đặt nền móng và thể hiện sự trân trọng và cảm ơn về sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong các giai đoạn trước đây.

Thứ hai, thông qua trao đổi thẳng thắn, chân thành và thực chất giữa hai nhà lãnh đạo và với việc ký kết một số thỏa thuận hợp tác, chuyến thăm đã góp phần đưa quan hệ hữu nghị truyền thống giữa Việt Nam và Triều Tiên sang một giai đoạn mới. Theo đó, hai nhà lãnh đạo đã nhất trí về những phương hướng hợp tác lớn để thúc đẩy hợp tác giữa hai nước phát triển phù hợp với thế mạnh và mong muốn của nhau để qua đó đưa quan hệ phát triển bền vững, lâu dài.

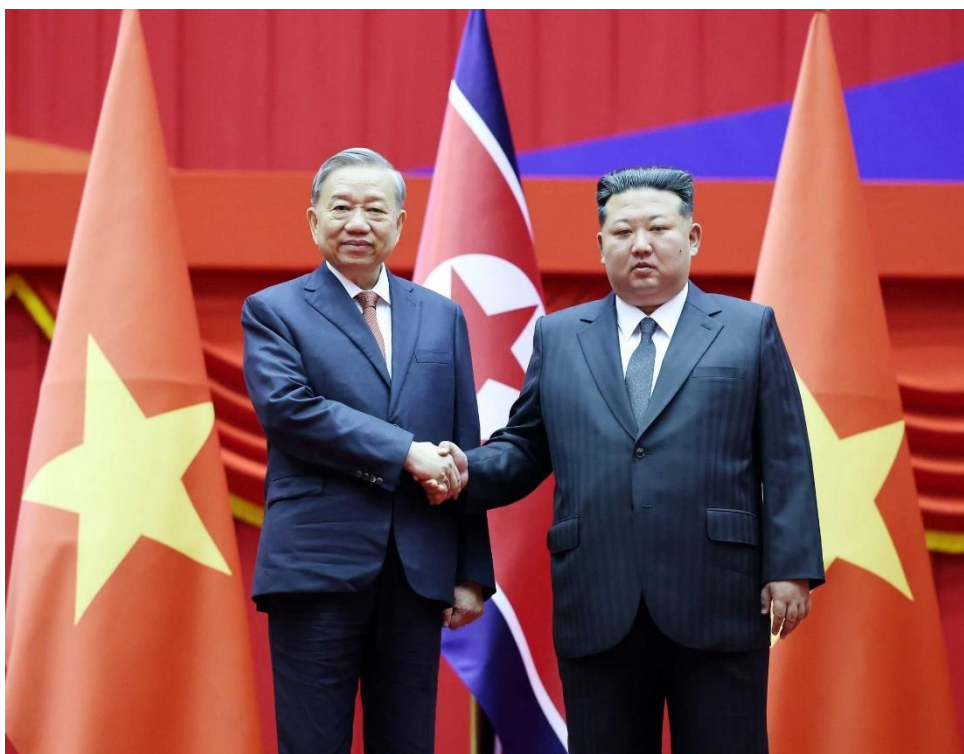
Hai bên nhất trí thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực hợp tác cụ thể, đặc biệt về kinh tế, du lịch, văn hóa, giáo dục, thông tin truyền thông, y tế,... phù hợp với điều kiện của nhau cũng như các quy định quốc tế liên quan.

Thứ ba, hai nhà lãnh đạo đã dành nhiều thời gian để chia sẻ quan điểm, lập trường trong các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm. Tại cuộc Hội đàm, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chia sẻ quan điểm, lập trường nhất quán của Việt Nam là đóng



góp cho hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới, trong đó có vấn đề trên Bán đảo Triều Tiên và Biển Đông.

Với những kết quả trên, có thể thấy, chuyến thăm cấp Nhà nước của Tổng Bí thư Tô Lâm và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tới Triều Tiên và dự Lễ kỷ niệm 80 năm thành lập Đảng Lao động Triều Tiên là bước phát triển, cụ thể hóa đường lối đối ngoại nhất quán của Đảng và Nhà nước, đó là độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác, phát triển, coi trọng quan hệ với các nước bạn bè truyền thống, thể hiện tinh thần Việt Nam là một thành viên có trách nhiệm, một đất nước đang trên đà đổi mới và đổi mới thành công trong cộng đồng quốc tế.



*Tổng Bí thư Đảng Lao động Triều Tiên, Chủ tịch Quốc vụ Triều Tiên
Kim Jong Un đón Tổng Bí thư Tô Lâm*





VIỆT NAM TÁI ĐẮC CỬ VÀO HỘI ĐỒNG NHÂN QUYỀN LIÊN HỢP QUỐC NHIỆM KỲ 2026 - 2028

BAN BIÊN TẬP

Ngày 14/10/2025 giờ New York (nửa đêm 14/10 theo giờ Hà Nội), tại trụ sở Liên hợp quốc, Đại hội đồng Liên hợp quốc Khóa 80 đã bầu các thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2026 - 2028, trong đó Việt Nam tái đắc cử vị trí này với số phiếu ủng hộ là 180, cao nhất trong số các ứng cử viên đại diện cho khu vực châu Á-Thái Bình Dương, qua đó thể hiện sự ghi nhận và đánh giá cao của cộng đồng quốc tế đối với những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ta thời gian qua, đặc biệt những cam kết, nỗ lực và thành tựu trong thúc đẩy và bảo vệ các quyền con người, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Sự tín nhiệm cao dành cho Việt Nam cũng một lần nữa khẳng định sự đồng hành, ủng hộ và đánh giá cao của Liên hợp quốc và cộng đồng quốc tế đối với chủ trương, đối ngoại nhất quán của Đảng và Nhà nước ta, cũng như những kết quả triển khai đối ngoại cả song phương và đa phương của ta thời gian qua. Việc các nước bầu Việt Nam tiếp tục làm thành viên Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc ngay khi chúng ta chuẩn bị hoàn thành nhiệm kỳ 2023 - 2025 chứng tỏ sự tín nhiệm cao của các nước đối với cách tiếp cận đối thoại, hợp tác và cân bằng của Việt Nam trong nhiệm kỳ vừa qua, đồng thời khẳng định kỳ vọng, sự tin tưởng vào vai trò và đóng góp của Việt Nam trong thúc đẩy hợp tác về bảo đảm quyền con người trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến hết sức phức tạp.

“Dấu son” này không chỉ mang giá trị biểu tượng to lớn, mà còn khẳng định đường lối đối ngoại đúng đắn, chủ động, tích cực và trách nhiệm cao mà Việt Nam đã và đang theo đuổi trong tiến trình hội nhập toàn cầu. Đây không phải là một sự ngẫu nhiên, mà là kết quả của một tiến trình nỗ lực và cống hiến bền bỉ, trách nhiệm, không ngừng.

Việt Nam luôn tham gia tích cực, có trách nhiệm vào các hoạt động của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc từ khi cơ quan này được thành lập năm 2006. Việt Nam có nhiều đóng góp, làm cầu nối hợp tác và đối thoại giữa các nước, các nhóm nước nhằm thúc đẩy cách tiếp cận cân bằng, tiến bộ, hướng tới con người trên những vấn đề còn khác biệt, như về quyền sức khỏe sinh sản, chống bạo hành với phụ nữ, xóa bỏ phân biệt đối xử và bạo lực... Bên cạnh đó, Việt Nam đã thúc đẩy đối thoại trong khuôn khổ Hội đồng Nhân quyền giữa các nước, các tổ chức khu vực và các cơ chế của Liên hợp quốc về quyền con người nhằm giải quyết những quan tâm cụ thể về các vấn đề liên quan đến nhân quyền, nhân đạo; phối hợp với các nước đang phát triển, đồng quan điểm đấu tranh để bảo đảm Hội đồng Nhân quyền hoạt động đúng nguyên tắc, thủ tục, không chính trị hóa, không can thiệp công việc nội bộ các quốc gia ...





BỐI CẢNH TÌNH HÌNH THẾ GIỚI HIỆN NAY

BAN BIÊN TẬP

Thế giới đang trải qua những thay đổi mang tính thời đại; khát vọng hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế khách quan, dòng chảy chủ đạo, nhưng phải đương đầu với vô vàn rào cản, khó khăn, thách thức. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng đang bị thách thức bởi cạnh tranh ảnh hưởng và sự trỗi dậy của chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa dân túy, dân tộc cực đoan, tư tưởng thực dụng, cực hữu trong quan hệ quốc tế. Luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương toàn cầu đứng trước những thách thức không nhỏ, thậm chí có nguy cơ bị vô hiệu hóa, “tê liệt” do chính trị cường quyền. Các nước lớn một mặt tiến hành phô trương sức mạnh để răn đe, can thiệp vào nội bộ các nước nhỏ, mặt khác đơn phương áp đặt các biện pháp bao vây, cấm vận không dựa trên các nguyên tắc của luật pháp quốc tế. Vấn đề ý thức hệ, hệ giá trị và mô hình quản trị trở thành công cụ, mục tiêu của tập hợp lực lượng, khiến sự phân tuyến trở nên rõ nét hơn, đặt ra nguy cơ cao hơn “diễn biến hòa bình”, “cách mạng màu”.

Kinh tế thế giới đang trên đà phục hồi với điểm sáng là xu hướng chuyển đổi kinh tế số, phát triển xanh, chuyển đổi năng lượng; các chương trình tăng trưởng bao trùm, phát triển bền vững, kinh tế nhân văn đang gọi mở tuy duy và tầm nhìn mới cho các nước. Hợp tác kinh tế toàn cầu tiếp tục phát triển sâu rộng và hướng vào thúc đẩy tự do hóa thương mại, đầu tư, dịch vụ, mở rộng thị trường, tạo sức bật mới cho tăng trưởng kinh tế, khiến nhu cầu tài nguyên, năng lượng, thị trường không ngừng tăng cao. Song, sự phục hồi còn chậm, chưa đồng đều, chưa vững chắc, đứng trước những thách thức, rủi ro lớn, có nguy cơ suy thoái, khủng hoảng do tác động kép của đại dịch Covid-19 và các cuộc xung đột quân sự, làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Chính sách thuế quan do Mỹ áp dụng với các nước trong đó có cả các đối tác đồng minh sẽ có những diễn biến mới rất mau lẹ, là tác nhân dẫn tới cuộc chiến thương mại toàn cầu.

Nhiều khả năng Mỹ tiếp tục là siêu cường thế giới, theo đuổi tham vọng “trật tự thế giới dựa trên luật lệ” do Mỹ lãnh đạo, nhưng sự vượt trội về sức mạnh tổng hợp có thể bị suy giảm. Trung Quốc đang vươn lên mạnh mẽ với mục tiêu chiến lược xuyên suốt là “Giấc mộng Trung Hoa”, thách thức vị trí lãnh đạo toàn cầu của Mỹ và hình thành một cực trong trật tự thế giới đa cực. Nga tiếp tục khẳng định là cường quốc quân sự hàng đầu, có ảnh hưởng lớn về chính trị và là một trụ cột an ninh quan trọng của thế giới, tuy nhiên Nga gặp khó khăn về kinh tế - xã hội do Mỹ và phương Tây đẩy mạnh cô lập về chính trị, trừng phạt về kinh tế, làm suy giảm sức mạnh tổng hợp, uy tín, vị thế quốc tế của Nga. Các cường quốc khác, như: Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Liên minh châu Âu, Australia, Canada cũng như sự trỗi dậy của Nhóm các nước Nam Bán cầu tiếp tục gia tăng vai trò và ảnh hưởng, ngày



càng khẳng định là các cường quốc tầm trung, duy trì vị thế và củng cố “sức mạnh mềm”, tạo dựng không gian chiến lược mới.

Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, các trung tâm quyền lực ngày càng gay gắt, sâu sắc, mở rộng về không gian, phạm vi, lĩnh vực, gia tăng về cường độ và tính đối đầu, nhằm gây sức ép, lôi kéo các nước nhỏ, phục vụ mục tiêu, ý đồ chiến lược của các nước lớn. Cạnh tranh giữa Mỹ, đồng minh với Trung Quốc và Nga diễn ra trên mọi lĩnh vực, cả về địa - chiến lược, quân sự, kinh tế - thương mại, tài chính, tiền tệ, truyền thông, khoa học - công nghệ và hệ giá trị, có thể làm gia tăng căng thẳng và nguy cơ xung đột tại những “điểm nóng” trên thế giới. Tập hợp lực lượng theo phe, khối diễn ra nhanh chóng, gay gắt, toàn diện, linh hoạt cả về phương thức và nội dung; đan xen, phức tạp ở cấp độ song phương, đa phương; thiết lập các cơ chế tiêu đa phương, các sáng kiến, chiến lược mới, tạo sức ép “chọn bên” đối với các nước vừa và nhỏ. Hình thành phân tuyến giữa một bên là Mỹ, các nước phương Tây và một bên là Nga và Trung Quốc, không loại trừ các nước lớn vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau và can dự, chi phối nội bộ làm phương hại đến lợi ích quốc gia của các nước khác. Các nước lớn cũng sẽ tìm cách tranh thủ, bành trướng thế lực bằng “quyền lực mềm”, buộc các nước lệ thuộc nhiều hơn thông qua các quan hệ kinh tế, đầu tư, thương mại, chuyển giao công nghệ, viện trợ, kéo theo xu hướng tự chủ chiến lược của các nước, nhằm giảm thiểu tác động bất lợi.

Nhiều điểm nóng về an ninh trên thế giới tiếp tục tồn tại, gia tăng căng thẳng; xung đột vũ trang, tôn giáo, sắc tộc, xâm phạm chủ quyền quốc gia, biển, đảo; tranh chấp lãnh thổ và tài nguyên, chiến tranh cục bộ, chiến tranh mạng tiếp tục diễn biến phức tạp, làm xuất hiện các hình thái chiến tranh, loại hình tác chiến, không gian chiến lược, phương thức tiến hành chiến tranh mới. Xung đột quân sự Nga - Ukraine chưa có dấu hiệu kết thúc, Mỹ và các nước đồng minh EU tiếp tục tăng cường viện trợ tài chính, cung cấp vũ khí, trang bị kỹ thuật cho Ukraine nhằm kéo dài “cuộc chiến tranh ủy nhiệm” với toan tính buộc Nga phải chịu thất bại chiến lược; những cảnh báo về nguy cơ chiến tranh thế giới thứ ba, thậm chí những lời đe dọa hạt nhân đã xuất hiện làm phức tạp thêm tình hình.

Các thách thức an ninh phi truyền thống với những vấn đề xuyên quốc gia, có tính bạo lực hoặc phi bạo lực, do những nhân tố phi chính trị, phi quân sự gây ra, trực tiếp ảnh hưởng, uy hiếp đến sự phát triển ổn định của các quốc gia. Mầm mống hình thành biểu tình, bạo loạn, khủng bố và có thể chuyển hóa từ an ninh phi truyền thống sang an ninh truyền thống. Những vấn đề toàn cầu hóa như bảo vệ hòa bình, an ninh con người, an ninh xã hội, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, nguy cơ đại dịch mới, thiên tai, an ninh năng lượng, lương thực, nguồn nước, già hóa dân số,... ngày càng hiện hữu, an ninh mạng với các hiểm họa từ tội phạm, tấn công cơ sở hạ tầng và thông tin sai lệch là những thách thức lớn.



Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương tiếp tục phát triển năng động, trở thành trọng điểm cạnh tranh địa - chính trị, giành giật lợi ích chiến lược gay gắt giữa các nước lớn, tiềm ẩn nhiều nhân tố mất ổn định. Mỹ “xoay trục” và triển khai thực hiện chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở”, tăng cường diễn tập chung và hiện diện quân sự ở các nước đồng minh trong khu vực. Trung Quốc tăng cường thực hiện các sáng kiến mới, nhất là chính sách “Một vành đai, một con đường” nhằm mở rộng vị thế, vai trò, gia tăng cạnh tranh ảnh hưởng với Mỹ trong khu vực và trên toàn thế giới. Tình hình Eo biển Đài Loan, bán đảo Triều Tiên, mâu thuẫn giữa Ấn Độ với Pakistan, Ấn Độ với Trung Quốc và diễn biến phức tạp trên Biển Đông, là những mối quan ngại sâu sắc, tiếp tục tiềm ẩn xung đột vũ trang, tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ, biển, đảo.

ASEAN tiếp tục phát huy vị thế, vai trò trung tâm hợp tác, thúc đẩy liên kết khu vực, quan hệ với các nước lớn và từng đối tác được nâng lên tầm cao mới, ba trụ cột cơ bản về chính trị, an ninh, kinh tế và văn hóa xã hội đang được triển khai thực hiện toàn diện với nhiều sáng kiến đột phá. Tuy nhiên, nội bộ các nước còn nhiều mâu thuẫn và bất ổn, đoàn kết nội khối và tính thống nhất chưa cao; vai trò trung tâm bị tác động, phân hóa bởi những toan tính lợi ích quốc gia - dân tộc của một số nước, chi phối, ảnh hưởng tới lập trường chung đối với những vấn đề quốc tế và khu vực. Những khó khăn về kinh tế, tình hình an ninh chính trị xã hội, mâu thuẫn tôn giáo, sắc tộc; việc tranh chấp chủ quyền lãnh thổ trên bộ, trên biển giữa các quốc gia trong khu vực và một số nước ASEAN với Trung Quốc; biên giới giữa Campuchia và Thái Lan; đảo chính quân sự tại Myanmar tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thách thức trong duy trì hòa bình, ổn định và phát triển của khu vực.



Thế giới đang trải qua những thay đổi mang tính thời đại. Ảnh minh họa





CÔNG ƯỚC HÀ NỘI: KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ, UY TÍN VÀ NĂNG LỰC HỘI NHẬP TOÀN CẦU CỦA VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

BAN BIÊN TẬP

Vào ngày 25 và 26/10/2025, tại Hà Nội sẽ diễn ra Lễ mở ký Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng với chủ đề “Chống tội phạm mạng - Chia sẻ trách nhiệm - Hướng tới tương lai”. Việc Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng (Công ước Hà Nội) được mở ký tại Việt Nam mang ý nghĩa hết sức quan trọng, không chỉ về mặt pháp lý quốc tế mà còn khẳng định vị thế, uy tín và năng lực hội nhập toàn cầu của Việt Nam trong kỷ nguyên số.

Đây là lần đầu tiên một công ước quốc tế lớn về phòng, chống tội phạm mạng và hợp tác tư pháp điện tử xuyên biên giới được mang tên thủ đô Hà Nội - trung tâm chính trị, ngoại giao của Việt Nam.

Trước hết, điều này thể hiện niềm tin và sự ghi nhận của cộng đồng quốc tế đối với vai trò chủ động, tích cực của Việt Nam trong việc thúc đẩy xây dựng một không gian mạng an toàn, minh bạch và có trách nhiệm. Việt Nam không chỉ là quốc gia thụ hưởng mà còn đóng góp trí tuệ, tiếng nói và sáng kiến vào tiến trình quốc tế về an ninh mạng.

Thứ hai, Công ước Hà Nội mở ra cơ hội để Việt Nam tăng cường hợp tác pháp lý quốc tế, đặc biệt trong xử lý tội phạm công nghệ cao, bảo vệ dữ liệu cá nhân, và ứng phó với những thách thức xuyên biên giới trong không gian mạng. Đây là cơ sở quan trọng giúp Việt Nam nâng cao năng lực điều tra, truy tố, xét xử, đồng thời tạo dựng hành lang pháp lý vững chắc để thu hút đầu tư số và củng cố niềm tin của các đối tác quốc tế.

Cuối cùng, việc Công ước mang tên “Hà Nội” cũng là một biểu tượng về tinh thần hội nhập và trách nhiệm toàn cầu của Việt Nam - một quốc gia đang chuyển mình mạnh mẽ từ “người tham gia” sang “người định hình luật chơi” trong các vấn đề toàn cầu. Điều đó góp phần nâng cao vị thế, ảnh hưởng và hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế, phù hợp với đường lối đối ngoại “tự cường, chủ động, tích cực và hội nhập sâu rộng” mà Đảng và Nhà nước đang triển khai.





MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

BAN BIÊN TẬP

- *Một số nhận định của các tổ chức, truyền thông quốc tế về việc nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam:* Sau khi tổ chức xếp hạng FTSE Russell thông báo nâng hạng Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp, các tổ chức, cơ quan truyền thông quốc tế đã có những đánh giá tích cực về vấn đề này.

Tờ Financial Times nhấn mạnh việc nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp diễn ra vào thời điểm quan trọng đối với Việt Nam, quốc gia đang trở thành mắt xích then chốt trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Theo Financial Times, Việt Nam đã nằm trong danh sách theo dõi nâng hạng của FTSE Russell từ năm 2018 và đã thực hiện hàng loạt cải cách thị trường để đáp ứng đủ điều kiện. Việt Nam đã nói lỏng đáng kể các quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các nhà đầu tư nước ngoài giao dịch và bãi bỏ một số giới hạn sở hữu nước ngoài. Bất chấp đợt bán tháo mạnh sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump áp dụng thuế quan, chỉ số chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tăng 35% trong năm nay, trở thành một trong những thị trường tăng trưởng tốt nhất ở châu Á. Chỉ số này tăng 1,7% trong phiên giao dịch sớm ngày 8/10 sau thông báo nâng hạng. Ông Suvir Loomba, Trưởng bộ phận Dịch vụ Chứng khoán Khu vực châu Á tại Tập đoàn Ngân hàng HSBC, cho biết động thái của FTSE gửi tín hiệu mạnh mẽ đến các nhà đầu tư toàn cầu rằng quốc gia xuất khẩu này có thể vượt qua những thách thức thương mại sắp tới.

Theo Bloomberg, các nhà phân tích HSBC do ông Herald van der Linde dẫn đầu nhận định sự vượt trội của Việt Nam trong năm nay là rất đáng chú ý, đặc biệt khi so sánh với các thị trường khác vào thời điểm FTSE nâng hạng lên thị trường mới nổi. Việc nâng hạng mang lại nhiều lợi ích dài hạn, giúp mở rộng cơ hội tiếp cận Việt Nam đối với nhóm nhà đầu tư rộng lớn hơn, có quyền đầu tư đa dạng hơn. Các nhà đầu tư cũng cho rằng việc cho phép người nước ngoài tham gia đầu tư nhiều hơn sẽ giúp tăng khả năng thanh khoản của nền kinh tế.

- *Cần lồng ghép hỗ trợ sức khỏe tâm thần vào hoạt động ứng phó khẩn cấp:* Trong thông điệp nhân Ngày Sức khỏe Tâm thần thế giới (10/10/2025), Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres nhấn mạnh, hỗ trợ sức khỏe tâm thần không phải là tùy chọn mà là điều cần thiết và phải được lồng ghép vào các hoạt động ứng phó khẩn cấp, được hỗ trợ bởi khoản đầu tư đáng kể và được thực hiện thông qua đội ngũ nhân viên tuyến đầu được đào tạo và dịch vụ chăm sóc dựa trên bằng chứng. Tổng Thư ký khẳng định: "Tình trạng thiếu hụt kinh niên về sức khỏe tâm thần cần phải chấm dứt. Nhân Ngày này, chúng ta hãy cam kết hỗ trợ sức khỏe tâm thần của tất cả các cộng đồng, bao gồm, và đặc biệt là, khi thảm kịch xảy ra". Ngày Sức khỏe Tâm thần thế giới năm 2025 tập trung vào các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần trong trường hợp khẩn cấp.



VĂN BẢN MỚI

BAN BIÊN TẬP

Nghị định số 251/2025/NĐ-CP, ngày 23/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung bổ sung một số điều của Nghị định số 172/2025/NĐ-CP, ngày 30/6/2025 quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức. Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/9/2025.

Nghị định số 251/2025/NĐ-CP sửa đổi Điều 22, 23 của Nghị định số 172/2025/NĐ-CP quy định về thẩm quyền và trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với người đã thôi việc, nghỉ hưu.

Về thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với người đã thôi việc, nghỉ hưu, Nghị định quy định như sau:

- Trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức xóa tư cách chức vụ, chức danh thì cấp có thẩm quyền bầu, phê chuẩn, quyết định phê duyệt kết quả bầu cử, bổ nhiệm hoặc chỉ định giữ chức vụ, chức danh cao nhất ra quyết định xử lý kỷ luật, trừ trường hợp quy định tại 3, 4 bên dưới. Trong trường hợp này, cấp có thẩm quyền quyết định việc xử lý đối với các chức vụ, chức danh khác có liên quan.

- Trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo thì cấp có thẩm quyền bầu, phê chuẩn, quyết định phê duyệt kết quả bầu cử, bổ nhiệm hoặc chỉ định giữ chức vụ, chức danh ra quyết định xử lý kỷ luật, trừ trường hợp quy định tại 3, 4 bên dưới.

- Đối với người giữ chức vụ, chức danh trong cơ quan hành chính nhà nước do Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội phê chuẩn thì Thủ tướng Chính phủ ra quyết định xử lý kỷ luật.

- Đối với người giữ chức vụ, chức danh do Quốc hội bầu thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra quyết định xử lý kỷ luật.

Về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với người đã thôi việc, nghỉ hưu, Nghị định quy định:

- Trường hợp đã có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền đối với người đã thôi việc, nghỉ hưu có hành vi vi phạm trong quá trình công tác; căn cứ vào quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền, cơ quan tham mưu về công tác cán bộ của cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật đề xuất hình thức kỷ luật, thời điểm xử lý kỷ luật và thời gian thi hành kỷ luật.

Trường hợp thuộc thẩm quyền xử lý kỷ luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì Thường trực Ủy ban Công tác đại biểu đề xuất hình thức kỷ luật, thời điểm xử lý kỷ luật và thời gian thi hành kỷ luật báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.



Trường hợp thuộc thẩm quyền xử lý kỷ luật của Thủ tướng Chính phủ thì cơ quan có thẩm quyền quản lý, sử dụng trước thời điểm thôi việc, nghỉ hưu đề xuất hình thức kỷ luật, thời điểm xử lý kỷ luật và thời gian thi hành kỷ luật báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi tới Bộ Nội vụ để thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Trường hợp chưa có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền đối với người đã thôi việc, nghỉ hưu có hành vi vi phạm trong quá trình công tác; cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật quy định ở trên quyết định việc xử lý kỷ luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Cấp có thẩm quyền ra quyết định xử lý kỷ luật.



Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Đắk Lắk lần thứ I (2025 - 2030)



Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy tặng hoa cho các Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân



Đồng chí Lương Nguyễn Minh Triết, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Tạ Anh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh đã trao tặng Bằng khen cho các cá nhân là điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước tỉnh giai đoạn 2020 - 2025